

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETTRONICS TÂN BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: -BC/VTB-HĐQT-2019

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Tên giao dịch: VTB

Trụ sở chính: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: 028.35163885

Fax: 028.35163886

Mã chứng khoán: VTB

Mã ISIN: VN 000000VTB8

Website: www.vtb.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ được thành lập vào năm 1973 của Công ty Sony, trải qua các giai đoạn phát triển từ Xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Viettronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 thì được đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước.
- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
- Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

Thời gian	Sự kiện
1981	Thành lập “Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình” thuộc Liên Hiệp các Xí nghiệp Điện tử, với tên giao dịch “Viettronics Tân Bình”.
1983-1985	Đổi tên từ Nhà máy chế tạo tụ xoay thành “Xí nghiệp Viettronics Tân Bình” Đưa dây chuyền LR tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.
1986	Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (tivi, radio,..).

Thời gian	Sự kiện
1991	<p>"Xí nghiệp Viettronics Tân Bình" được đổi tên thành "Công ty Điện tử Tân Bình" mang tên giao dịch "Công ty Viettronics Tân Bình" đến tháng 06/2004.</p> <p>Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.</p>
1994	Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.
1996	Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.
1999	Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vitek.
2000	Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: tivi màu và các sản phẩm audio khác.
2001	Giới thiệu các sản phẩm Audio hệ thống âm thanh chất lượng cao mang thương hiệu VTB.
2002	Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB.
2004	Đầu tháng 07, chuyển đổi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
2005	Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB.
2006	Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt Nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.
12/2006	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu
2007	Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB.

Thời gian	Sự kiện
2008	Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp.HCM lên 11.982.050 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.
T08-2009	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Việt Tân Bình, vốn góp chiếm 51% .
T11-2010	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội, vốn góp chiếm 57%.
T04/2012	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB, vốn góp chiếm 70%.
T05/2015	Thay đổi tên công ty từ Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình thành Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

Thời điểm niêm yết:

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.
- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu.
- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo hành và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện);
 - ✦ Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;
 - ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo trì và mua bán các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng ...
- Địa bàn kinh doanh: Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**- Các công ty con:**

- ◆ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin VTB: 15 tỷ, góp 51 % vốn điều lệ.
 - Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
 - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm máy tính và linh kiện máy tính.
- ◆ Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội: 6 tỷ, góp 57% vốn điều lệ.
 - Địa chỉ: Số 3 TT3 Dự án nhà ở ngõ 183 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội
 - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện tử - điện lạnh và điện gia dụng.
- ◆ Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB: 5 tỷ, góp 70% vốn điều lệ.
 - Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
 - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện tử mang thương hiệu JVC, Pioneer và điện gia dụng.

5. Định hướng phát triển:**a. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Định hướng của VTB trong thời gian tới là nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường các sản phẩm như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,.. nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản lượng, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.

Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.

Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục quản lý nội bộ.

Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

b. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:*** Chăm lo đời sống cho nhân viên:**

- Bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm suốt cả năm.
- Công ty duy trì các mức phúc lợi cho người lao động theo Quy chế công ty và theo Thỏa ước lao động tập thể: 3.500.000 đồng /năm
- Tiền thưởng năm cho nhân viên duy trì ở mức từ 2 đến 3 tháng lương.
- Mức thu nhập bình quân toàn công ty: 8.354.000 đồng/tháng

- Tổ chức cho nhân viên đi nghỉ dưỡng kết hợp hoạt động cộng đồng tại Mũi Kê Gà- Bình Thuận với thời gian 3 ngày nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Công ty (11/08/2018)

- Tổ chức hội nghị NLD, xem xét lại điều khoản trong TULĐTT, các tiêu chuẩn phúc lợi như trong TULĐTT đều được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến quyền lợi của người lao động, liên quan đến quyền lợi của con người, thực hiện nghiêm túc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngoài ra công ty còn mua thêm cho NLD bảo hiểm tai nạn 24/24.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đúng quy định.

- Ngoài việc chăm lo cho NLD, chúng tôi còn chăm lo cho con em của họ trong học hành, có quỹ khen thưởng hàng năm cho con em có thành tích cao trong học tập.

* Các hoạt động đoàn thể xã hội :

- Với tổ chức đoàn thể: Công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên phát động các phong trào TĐTT, văn nghệ kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 thu hút nhiều người tham gia tạo không khí vui vẻ, gắn bó trong đời sống, trong công việc, phong trào phụ nữ hai giới của tổ chức Công đoàn có tác dụng động viên, khuyến khích lao động nữ tham gia các phong trào đoàn thể.

- Công tác xã hội: vận động toàn thể cán bộ công nhân viên làm công tác xã hội từ thiện với tổng số tiền làm công tác xã hội trong năm 2018 là 90.000.000 đồng.

- Trong năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời cho 03 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Tỉnh Bến Tre .

* Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công ty:

- Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiệp vụ, những nơi có quan hệ trực tiếp với NLD phải luôn quan tâm đến nguyện vọng và các quyền lợi chính đáng của họ theo luật pháp quy định, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ..., về tài chính chi tiêu rõ ràng, minh bạch.

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã dành thời gian tiếp xúc với NLD khi có yêu cầu. Do làm tốt như trên nên trong năm qua không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Không khí trong toàn công ty vui tươi, đoàn kết, dân chủ.

6. Các rủi ro:

Cũng như năm 2018, năm 2019 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thị trường trong nước sức mua giảm sút bởi lạm phát ở mức cao. Giá vàng lên xuống không ổn định, lãi suất vay ngân hàng cao, tỷ giá USD tăng mạnh. Chi phí sản xuất tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng, chi phí vận tải tăng mạnh ảnh hưởng đến

sức cạnh tranh của DN. Thị trường chứng khoán ảm đạm gần như suốt cả năm. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB.

Bên cạnh khó khăn trên, sự đóng băng của thị trường bất động sản cộng với chủ trương tăng tiền thuê đất hơn nhiều lần của nhà nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh văn phòng cho thuê của công ty, đó cũng là một trong những lý do chính làm lợi nhuận của công ty sụt giảm.

Ngoài những khó khăn khách quan kể trên, còn có những nguyên nhân chủ quan đã tác động tới kết quả SXKD của công ty, đó là:

- Thương hiệu VTB cũng đã xây dựng được nhiều năm, tuy đã bắt đầu xây dựng được một số sản phẩm đặc trưng, riêng biệt nhưng do biến động về giá cả đầu vào cũng như sự xâm nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu mạnh trên thế giới, cùng với tâm lý thích hàng ngoại của người tiêu dùng, vì thế thương hiệu và sản phẩm VTB gặp nhiều khó khăn trên thị trường trong nước. Cùng một mức chất lượng sản phẩm, người tiêu dùng thường chỉ chấp nhận chi trả một số tiền cho sản phẩm mang thương hiệu VTB ít hơn từ 10 đến 20% so với các thương hiệu ngoại. Điều này dẫn đến lợi nhuận từ SXKD thấp.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2018, các chỉ tiêu kế hoạch như đề ra trong năm đều đạt so với kế hoạch.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2018	KH 2018	TH 2018/ KH 2018
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác	387.061	820.000	47,2%
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	16.464	22.000	75,0%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.208	17.600	75,0%

Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2018	KH 2018	TH 2018/ KH 2018
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác	541.055	820.000	66,0%
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	23.523	22.000	106,9%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.572	17.600	105,5%

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành:

Danh sách các thành viên trong ban điều hành và Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch Hội Đồng quản trị
2. Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Văn Việt Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Đào Trung Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1. Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Tổng Giám đốc
2. Ông Văn Việt Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Đào Trung Thanh	Phó Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Ban Kiểm Soát:

1. Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Hỳnh Văn Đức	Kiểm soát viên
3. Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Kiểm soát viên

Kế toán trưởng:

1. Bà Trương Thị Thùy Linh	Kế toán trưởng
----------------------------	----------------

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**A. Ông Lưu Hoàng Long - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: LƯU HOÀNG LONG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/12/1973
- Nơi sinh: Phật Tích, Tiên Sơn, Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 21, tổ 14, Phường Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường và điều khiển tự động Đại Học Bách khoa Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - Từ 08/1995 đến 12/1996: Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật Viện Điện tử và Tin học - Bộ Công nghiệp.
 - Từ 01/1997 đến 11/1998: Kỹ sư đo lường điều khiển Công ty Điện tử Công nghiệp - Tổng Công ty điện tử và tin học Việt Nam .

- Từ 12/1998 đến 12/2004: Giám đốc ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp.
- Từ 01/2005 đến 04/2006: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp (nay là Công ty CP Điện tử Công nghiệp).
- Từ 05/2006 đến 05/2006: Trợ lý Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Từ 06/2006 đến 03/2008: Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
- Từ 04/2007 đến 05/2008: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam kiêm Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
- Từ 06/2008 đến 03/2009: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam, Bí thư Chi bộ cơ quan Tổng Công ty, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty.
- Từ 04/2009 đến 02/2010: Quyền Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty.
- Từ 03/2010 đến 03/2011: Thành viên Hội đồng Quản trị, Quyền Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty.
- Từ 09/2011 đến 04/2012: Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty.
- Từ 05/2012 đến 08/2012: Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội.
- Từ 09/2012 đến 12/2012: Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội.
- Từ 01/2013 đến nay: Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội .
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Vũ Dương Ngọc Duy - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: VŨ DƯƠNG NGỌC DUY
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1960
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 68 Ba Vân, Q.Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028. 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1982-1986: Nhân viên kỹ thuật nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (sau đổi tên là Viettronics Tân Bình)
 - 1986-1994: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Viettronics Tân Bình
 - 1994-1998: Tổng trưởng phòng sản xuất Công ty Sony Việt Nam
 - 1998-2000: Giám đốc kinh doanh Công ty Sony Việt Nam.
 - 2000-2005: P.Tổng Giám đốc Công ty JVC Việt Nam
 - 2005-2012 : P. Tổng Giám đốc Công ty CP Viettronics Tân Bình
 - 2012- nay : Tổng Giám đốc công ty CP Viettronics Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 238.861 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

C. Ông Văn Viết Tuấn – TV.HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: VĂN VIẾT TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/04/1967
- Nơi sinh: Phú yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 15 Trần Doãn Khanh , Phường Đa Kao , Quận 1, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028. 35163885
- Trình độ văn hóa: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử , kỹ sư cơ khí , cử nhân kinh tế .
- Quá trình công tác :
 - Tháng 08/1989->11/1994: Kỹ sư, trưởng phòng kỹ thuật tại Công ty Viettronics Tân Bình Số 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình TP HCM
 - Tháng 11/1994->09/2008: Trưởng phòng kỹ thuật, cơ điện và nghiên cứu phát triển Trưởng bộ phận cung ứng kế hoạch, mua hàng, kho vận và kỹ thuật linh kiện, Giám đốc kiểm soát sản xuất Công ty Sony Việt nam số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
 - Tháng 10/2008->01/2013: Phó Tổng giám đốc tại Cty TNHH Quang Trí Lô F6B, Khu Công Nghiệp Việt Hương II, Bến Cát, Bình Dương
 - Tháng 4/2013 ->04-2016: Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
 - Tháng 04/2016-> nay: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 82.500 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: không

D. Ông Đào Trung Thanh – TV.HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : ĐÀO TRUNG THANH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1965
- Nơi sinh: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 79 Trần Kế Xương, Phường 7 , Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (028) 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1988- 1990: Công ty LD Tổng hợp Lâm Hà – TP HCM
 - 1991-2004: Công ty Điện Tử Tân Bình
 - Từ 2004 – đến nay: Công ty CP Viettronics Tân Bình
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 70.605 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

E. Ông Nguyễn Hồng Kỳ - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG KỶ
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/07/1947
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 246 D Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Cử nhân điện tử
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1972-1976: Kỹ sư phòng nghiên cứu Điện Tử Bộ CKLK
 - 1977-1982 : Công tác tại Công ty Viettronics Thủ Đức
 - 1982-2006: Công tác tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam- Kiêm Giám Đốc Công Ty Điện Tử Tân Bình.
 - 2006-nay: Nghỉ hưu
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 253.866 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

- Họ và tên: TRƯƠNG THỊ THÙY LINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1977
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 8/2/1 Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1999 đến giữa năm 2003: Làm nhân viên kế toán - Công ty TNHH Hoàn Long Computer.
 - Từ giữa năm 2003 đến giữa năm 2007: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Công Nghệ Việt.
 - Từ giữa năm 2007 đến tháng 3 năm 2016: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Viettronics Tân Bình .
 - Từ tháng 4 năm 2016 đến nay: Làm kế toán trưởng - Công ty CP Viettronics Tân Bình .
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

A. Ông Nguyễn Phước Hiệp - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: NGUYỄN PHƯỚC HIỆP
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1972
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 12/2 Khu phố 6, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - Từ 08/1992 đến 04/1999: Lái xe Liên hiệp Điện tử - Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.
 - Từ 05/1999 đến 08/2000: Quản trị Văn phòng liên lạc Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.
 - Từ 2001 đến 10/2003: Phụ trách Kế toán Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
 - Từ 11/2003 đến 08/2007: Quản trị Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
 - Từ 09/2007 đến 10/2010: Phó Chánh văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .

- Từ 11/2010 đến 09/2012: Phụ trách Văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
- Từ 10/2012 đến nay: Phó Văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 4.040 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Huỳnh Văn Đức - TV Ban kiểm soát.

- Họ và tên: HUỲNH VĂN ĐỨC
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/4/1959
- Nơi sinh: Campuchia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 525/84A Huỳnh Văn Bánh – Phú Nhuận – TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028. 35163886
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - 1983- đến nay: Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng QTNS Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 48.990 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty : Không

C. Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch - TV Ban kiểm soát.

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU BẢO THẠCH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/08/1962
- Nơi sinh: Kontum
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 61/7A Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (028) 3.5163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Tháng 02/1985 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình (Chức vụ đã đảm nhiệm trong quá trình công tác tại VTB: Trưởng phòng QA, Trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng bảo hành, Tổng trưởng phòng dịch vụ sau bán hàng, PT ban kiểm soát nội bộ các công ty thành viên VTB)
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng bảo hành Công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 26.064 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

III. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2018

1. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

Không thay đổi.

2. Thay đổi kế toán trưởng:

Không thay đổi

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Không thay đổi.

4. Thay đổi Ban Kiểm Soát:

Không thay đổi

5. Số lượng cán bộ, nhân viên :

- Tổng số cán bộ công nhân viên đến hết ngày 31/12/2018 là 134 người, về chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018: : 8.354.000 đồng/tháng

6. Chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay: Tổng số lao động: 134 người, trong đó: 85 nam, 49 nữ.

+ Trình độ chuyên môn:

- Đại học và trên đại học : 50 người

- Cao đẳng : 9 người
- Trung học chuyên nghiệp : 27 người
- Lao động phổ thông : 48 người

+ Trình độ văn hóa: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)

+ Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.
- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

- Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

- Các chính sách khác:

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo pháp luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.

Công ty thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, BHTN... theo đúng chính sách nhà nước ban hành.

7. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	675.633	418.187	
Doanh thu thuần	730.133	380.644	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.746	16.710	
Lợi nhuận khác	8	-246	
Lợi nhuận trước thuế	20.754	16.464	
Lợi nhuận sau thuế	16.672	13.208	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14,2%	12,2%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,26	1,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
$\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,11	1,28	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,71	0,52	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,45	1,09	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	9,49	4,48	

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,08	0,91	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,28%	3,47%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,51%	6,62%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,47%	3,16%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt độngkinh doanh/Doanh thu thuần	2,84%	4,39%	

c. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

- ◆ Hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày **28/03/2019** (ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019): **11.982.050** cổ phiếu (mệnh giá: 10.000đ/1 cổ phiếu).
- ◆ Trong đó 1 cổ đông lớn nắm giữ là **6.654.960** cổ phiếu, chiếm 55,54%, **1.177.530 CP** quỹ chiếm 9,83% Còn lại **4.149.560** cổ phiếu chiếm **34,63%** bao gồm các cổ đông trong và ngoài nước (Bao gồm tổ chức và cá nhân)

ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU	Số lượng (Người)	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
TRONG NƯỚC	799	109,917,170,000	91.73
HĐQT, BGD	4	6,458,320,000	5.39
Cổ phiếu quỹ	1	11,775,300,000	9.83
Cá nhân	764	25,056,490,000	20.91
Tổ chức	30	66,627,060,000	55.61
NƯỚC NGOÀI	45	9,903,330,000	8.27
Cá nhân	33	159,190,000	0.13
Tổ chức	12	9,744,140,000	8.13

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Nhận định chung:

- Thị trường trong nước sức mua tiếp tục giảm sút, các mặt hàng truyền thống của VTB như đầu Karaoke, loa, ampli, tủ lạnh doanh số tiếp tục suy giảm.
- Giá đầu ra tiếp tục giảm, cạnh tranh giữa VTB và các thương hiệu giá rẻ ngày càng khốc liệt.
- Chính sách thuế nhập thành phẩm từ các nước ASIAN giảm bằng 0 gây bất lợi cho sản xuất trong nước. Các sản phẩm gia công tại VTB như Skyworth, Toshiba bị suy giảm doanh số nặng nề.
- Chi phí sản xuất tiếp tục tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng qua việc tăng lương tối thiểu, giá điện tăng, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN.
- Một số doanh nghiệp lớn như Arirang tồn kho lớn, công nợ không thu hồi được dẫn đến thua lỗ lớn hàng trăm tỷ có khả năng phá sản

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Tổng doanh thu:

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): 387 tỷ đồng
- Theo báo cáo hợp nhất (chưa kiểm toán): 541,3 tỷ đồng trên kế hoạch 820 tỷ đồng đạt 66 % kế hoạch, đạt 64,6 % so với thực hiện năm 2017
- Doanh thu thấp hơn kế hoạch là do chính sách thuế nhập thành phẩm từ các nước ASIAN từ tháng 1/2018, đã giảm xuống 0%, do đó Skyworth và Toshiba giảm sản lượng gia công với VTB từ kế hoạch 629 tỷ xuống còn 234 tỷ thực hiện trong năm 2018, giảm 395 tỷ.

Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): **16,4 tỷ đồng**
- Theo báo cáo hợp nhất (đã kiểm toán): **23,7 tỷ đồng** trên kế hoạch **22 tỷ đồng** đạt **107,7 %** kế hoạch, đạt **95,2 %** so với thực hiện năm 2017

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (chưa kiểm toán): **13,2 tỷ đồng**
- Theo báo cáo hợp nhất (chưa kiểm toán): **18,8 tỷ đồng** trên kế hoạch **17,6 tỷ đồng** đạt **106,8 %** kế hoạch, đạt **95,4 %** so với thực hiện năm 2017

2. Kiểm điểm lại các mục tiêu đề ra tại Đại hội thường niên năm 2018

Với các định hướng và mục tiêu đã trình bày tại đại hội cổ đông thường niên năm 2018, trong năm qua HĐQT và Ban TGD công ty đã triển khai và kết quả 6 chương trình trọng điểm như sau:

a. Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển:

- ❖ *Phát triển LED Karaoke Smart VTB TV trên cơ sở thiết kế trên nền Android 7.0 .* Trong năm đã đưa ra thị trường dòng Smart TV Android 7.0 mới nhất trên thị trường cùng phân khúc với chất lượng âm thanh và hình ảnh vượt trội: 43 inches, 50 inches...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - Model : LV 4387KS

- Loại Tivi : Smart TV KARAOKE - Kiểu màn hình : Phẳng
- Hệ điều hành : **ANDROID 7.0**
- Công nghệ hình ảnh : **DLED** - Độ phân giải Full HD : **1920 x 1080**
- Bộ vi xử lí : **4 x ARM Cortex A53** - Ram : **1GB** - Bộ nhớ trong : **8GB**
- Tích hợp **10.000 BÀI HÁT KARAOKE OFFLINE CÓ BẢN QUYỀN**
- Tích hợp đầu thu kỹ thuật số : Analog / DVB-T2
- Góc nhìn : 178o/178o - Độ tương phản : 1000:1
- Công suất : 75W - Nguồn điện : 100-240VAC - 50/60Hz /

CỔNG KẾT NỐI

- Cổng vào VGA x 1 - Cổng vào audio cho VGA x 1 - Cổng AV x 1
- Cổng ra Digital audio x 1 - J45 x 1
- Cổng Earphone jack x 1 - USB x 2 - HDMI x 3 - Cổng vào anten x 1
- Định dạng video : MPEG-1/2/4, H.246
- Định dạng hình ảnh : JPG, JPEG, BMP
- Định dạng âm thanh : MP3, PCM, AC3

MODEL LV 4387KS

43INCH



CÔNG NGHỆ HÌNH ẢNH - ÂM THANH

- Công nghệ xử lý hình ảnh : Công nghệ ánh sáng tự nhiên
- Công nghệ âm thanh : Giả lập âm thanh vòm Virtual Surround (tùy chọn)
- Tổng công suất loa : 8W x 2

TÍCH HỢP HƠN 10.000 BÀI HÁT KARAOKE OFFLINE CÓ BẢN QUYỀN
TÌM KIẾM BÀI HÁT “ BẰNG GIỌNG NÓI ”
THAY HÌNH NỀN KARAOKE BẰNG HÌNH ẢNH GIA ĐÌNH
ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG KARAOKE QUA SMART PHONE

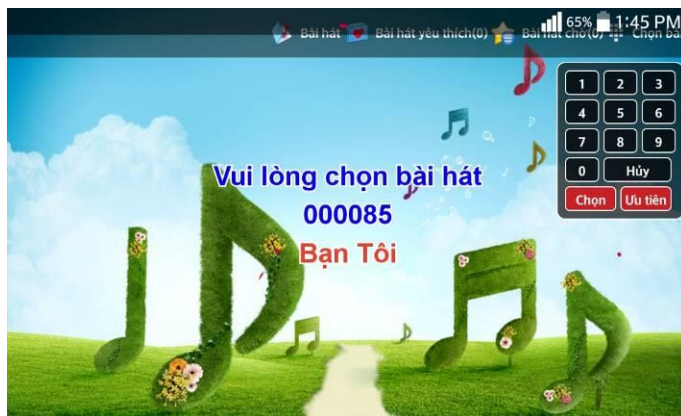
- *Tính năng mạnh mẽ của Andriod Smart LED VTB*



Ứng dụng chạy ngầm

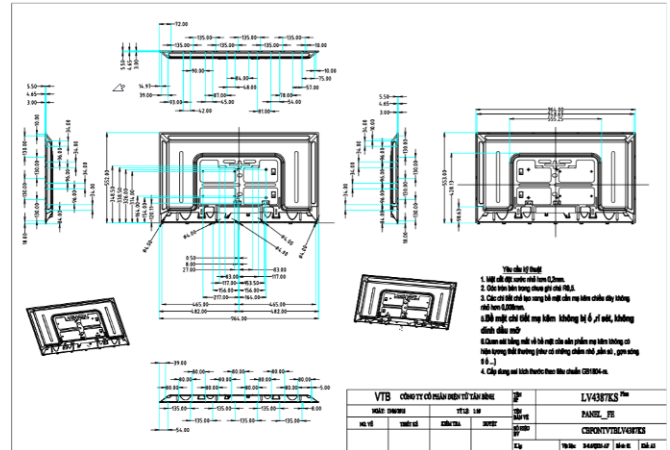
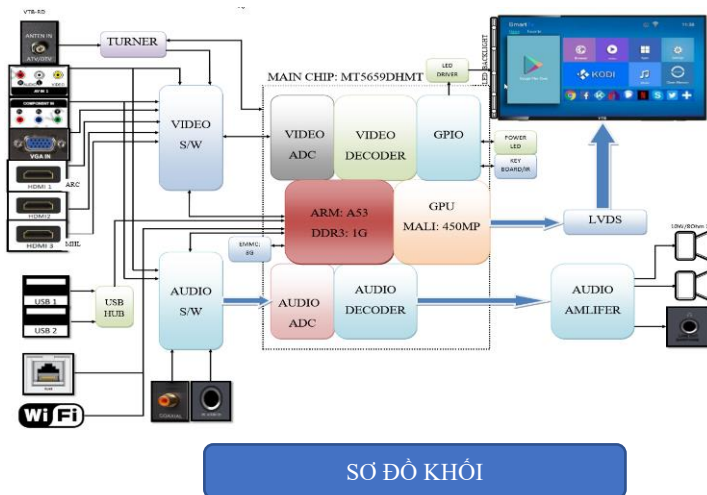


Kết nối với điện thoại



Karaoke online & offline

• *Thiết kế Việt Nam*



SƠ ĐỒ KHỐI

❖ *Phát triển Loa kéo thông minh với APP Karaoke Vitek VTB online và offline.*

VTB đã hoàn thành thiết kế, sản xuất mẫu và chuẩn bị đưa ra thị trường Loa Karaoke với các tính năng khác biệt và nổi trội:

1. Thiết kế phần cứng thông minh, tiện dụng, sử dụng thùng gỗ tạo khác biệt về âm thanh.
2. Phần mềm điều khiển phát triển tại VTB với nhiều tính năng mạnh mẽ.
3. ONLINE Bluetooth: kho nhạc online khổng lồ
4. OFFLINE Karaoke: Kho nhạc hàng ngàn bài hát Karaoke lưu trữ sẵn.
5. Đa năng: không chỉ thường thức âm nhạc, hát Karaoke mà còn xem phim, xem đá banh, học tập, ... và hàng ngàn ứng dụng khác trên nền Android ..

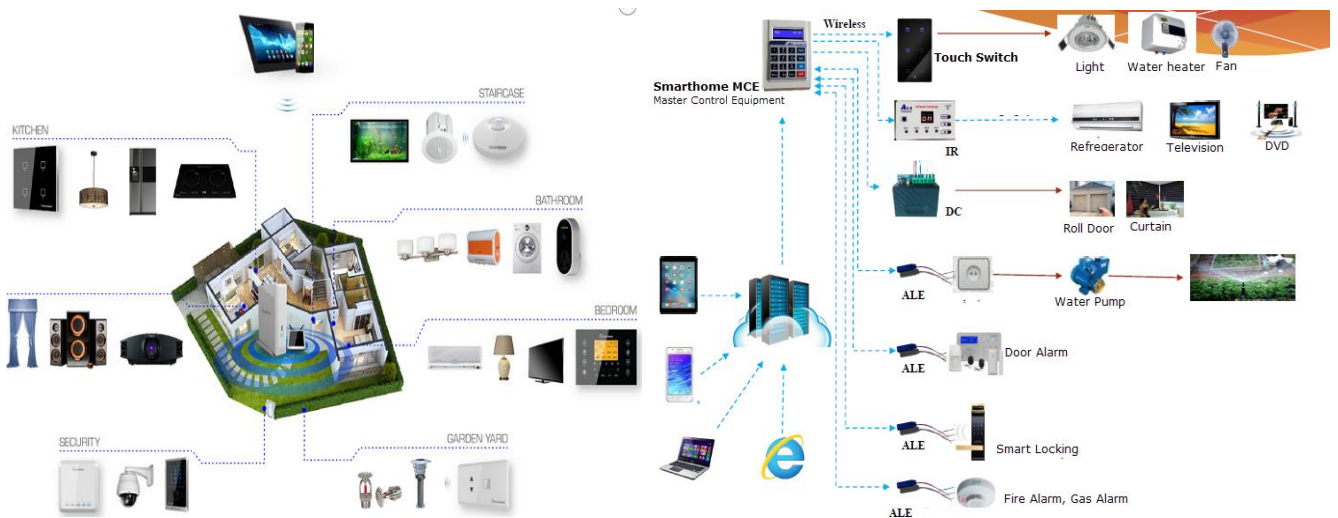


❖ Tiếp tục nghiên cứu triển khai Smart Home:



GIẢI PHÁP NHÀ THÔNG MINH - SMARTHOME VTB
 Tận hưởng cuộc sống thông minh và tiện nghi

SMARTHOME SYSTEM



Tổng Quan

Chi tiết

Phương thức tiếp cận thị trường 2018

- Hợp tác với các công ty thiết kế, thi công nội thất
- Tiếp cận và hợp tác công ty xây dựng chung cư, biệt thự
- Liên kết với các sàn GD BĐS: VinHomes, Novaland, CaptiLand.



Theo dự báo từ các chuyên gia trong ngành công nghệ, trong 3 năm tới, thị trường nhà thông minh (SmartHome) trên thế giới sẽ vượt mốc 20 tỷ USD. Việt Nam cũng được đánh giá là thị trường rất tiềm năng để phát triển lĩnh vực này

b. Tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển các sản phẩm kinh doanh mới :

- Tiếp tục tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội để tiết giảm chi phí, nâng cao doanh thu và hiệu quả trong kinh doanh.
- Phát triển mạnh thương mại điện tử và kinh doanh các phần mềm.
- Thúc đẩy mạnh hoạt động bán lẻ trên cơ sở kinh doanh đa sản phẩm và cơ chế thoáng, chú ý phát triển bán hàng trực tiếp qua TV .

Kết quả:

- Đã tiến hành thực hiện xong việc tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội, bước đầu có chuyển biến. Doanh số bắt đầu hồi phục tuy nhiên công nợ quá hạn vẫn còn cao ảnh hưởng đến doanh số kế hoạch.
- Doanh số TMĐT ngày càng phát triển hứa hẹn sẽ trở thành một trong những nguồn doanh thu chủ lực trong tương lai theo xu thế Công nghệ 4.0. Bán hàng qua TV cũng phát triển tốt trong năm qua kênh SCJ
- Hoạt động bán lẻ chưa hiệu quả, chi phí còn cao, doanh thu thấp do nhiều nguyên nhân cần có những nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm và thay đổi phương thức bán hàng phù hợp.
- Trong năm đã tăng cường quảng bá thương hiệu VTB qua các chương trình bán hàng, qua các Phương tiện truyền thông như báo mạng, báo giấy ...

Các bài viết quảng bá thương hiệu VTB 2018

• Báo Người Lao Động

This block contains a collage of newspaper articles from 'Người Lao Động'. The articles include:

- Bếp hồng ngoại CERANO CH-1732 và CERANO CH-1733**: Advertisement for high-end infrared stoves.
- Thiết bị giải trí thông minh Android Karaoke HDC**: Advertisement for smart karaoke systems.
- Tủ lạnh Cerano với nhiều tính năng vượt trội**: Advertisement for Cerano refrigerators.
- Website VTBShop.vn phiên bản mới**: Announcement of a website redesign.
- Smart Led TV karaoke**: Advertisement for smart LED TVs with karaoke features.
- Siêu khuyến mãi tại VTBShop.vn**: Advertisement for a major sale event.

This block contains another collage of newspaper articles from 'Người Lao Động'. The articles include:

- Tủ lạnh VTB nhiều tính năng, giảm giá đến 14%**: Advertisement for VTB refrigerators with a 14% discount.
- Thiết bị giải trí thông minh Android Karaoke HDC**: Advertisement for smart karaoke systems.
- Tủ lạnh Cerano với nhiều tính năng vượt trội**: Advertisement for Cerano refrigerators.
- Siêu khuyến mãi tại VTBShop.vn**: Advertisement for a major sale event.
- Giải pháp nhà thông minh có mặt tại Việt Nam**: Advertisement for smart home solutions.
- Siêu khuyến mãi tại VTBShop.vn**: Advertisement for a major sale event.

This block contains a third collage of newspaper articles from 'Người Lao Động'. The articles include:

- VTBShop.vn khuyến mãi đặc biệt**: Advertisement for a special sale at VTBShop.vn.
- Smart TV Karaoke 55 inch giá chỉ 12,5 triệu đồng**: Advertisement for a 55-inch smart TV for 12.5 million VND.
- VTB Smart TV Karaoke 2018 - Đỉnh cao công nghệ**: Advertisement for the 2018 VTB Smart TV Karaoke.
- Giải pháp nhà thông minh có mặt tại Việt Nam**: Advertisement for smart home solutions.
- Siêu khuyến mãi tại VTBShop.vn**: Advertisement for a major sale event.
- Giải pháp nhà thông minh có mặt tại Việt Nam**: Advertisement for smart home solutions.

TẠP CHÍ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TIN HỌC VIỆT NAM

VTB Viettronics Tân Bình. Chúc Mừng Năm Mới 2018. SMART LED TV 32" - 65" / ANDROID KARAOKE BOX / ĐẦU KARAOKE AMPLY SMART / LOA KARAOKE / BẾP HỒNG NGOÀI / HỒI NẤU ĐIỆN NANG. CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

PHIÊN BẢN 2018 SMART TV KARAOKE. SMART LED TV LVXXXXKS. Phiên bản 2018 Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình (VTB) chào mừng đồng hương Smart Led TV. Tích hợp 10.000 bài hát Karaoke tích hợp sẵn. Tích hợp cổng kết nối Internet.

PHIÊN BẢN 2018 SMART TV KARAOKE. SMART LED TV LV3279X5. Tích hợp hơn 10.000 bài hát Karaoke. KHÔNG CẦN KẾT NỐI INTERNET. CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

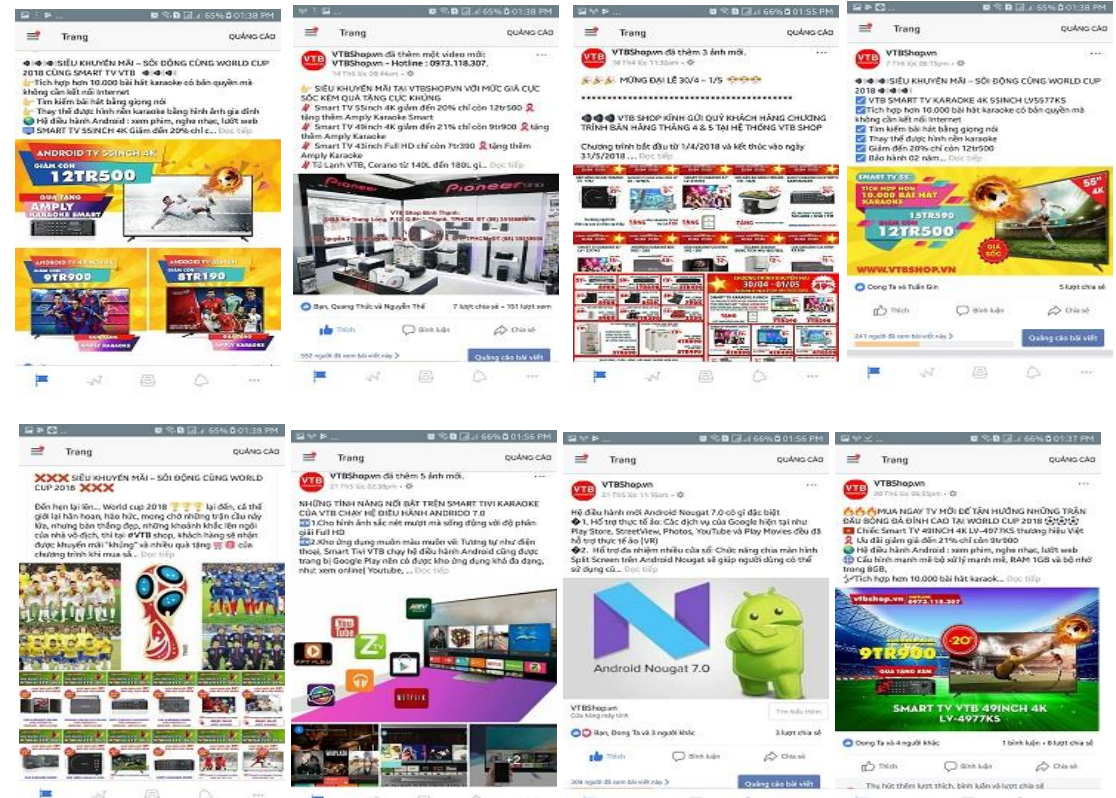
VTB. Tủ Lạnh VTB với nhiều tính năng ưu việt. Sản phẩm được trang bị hiệu Cerano mà không ảnh hưởng đến môi trường. Tích hợp màn hình cảm ứng 4.3 inch. Tủ lạnh VTB được tích hợp hệ thống lọc không khí chuyên dụng.

SMART TVI KARAOKE. Mang cả Thế Giới Giải trí đến Gia Đình bạn. Tích hợp màn hình cảm ứng 4.3 inch. Tích hợp cổng kết nối Internet.

SMART TVI KARAOKE. Mang cả Thế Giới Giải trí đến Gia Đình bạn. Tích hợp màn hình cảm ứng 4.3 inch. Tích hợp cổng kết nối Internet.

cerano. BẾP HỒNG NGOÀI MODEL: C-1732. Tủ đông ngày tiếp xúc không khí. Tủ đông ngày tiếp xúc không khí và bền bỉ. Tủ đông ngày tiếp xúc không khí và bền bỉ.

• Phương tiện truyền thông mạng xã hội: Facebook - zalo



Các chương trình bán hàng VTB 2018

CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI 30/04 - 01/05
KHUYẾN MẠI TUNG BỪNG MỪNG NGÀY ĐẠI LỄ
 AP DUNG TỪ NGÀY 1/04 ĐẾN NGÀY 31/05/2018

giảm đến **49%**

giảm đến **9%**

giảm đến **15%**

giảm đến **40%**

giảm đến **32%**

giảm đến **40%**

giảm đến **49%**

giảm đến **12%**

SMART TV KARAOKE 43" LV-4377KS | SMART TV KARAOKE 32" LV-3277KS | ANDROID KARAOKE BOX HOC-203 | DÀN KARAOKE GIA ĐÌNH SBC-501 | NỒI NẤU BA NANG CERANO CR-1420 | NỒI CƠM ĐIỆN CERANO CR-1402 | TỦ LẠNH CERANO 140L / 160L / 180L

www.vtbshop.vn GIAO HÀNG TẬN NƠI - LẮP ĐẶT MIỄN PHÍ - HOTLINE : 0973.118.307

CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI 30/04 - 01/05 | **CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI 30/04 - 01/05** | **CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI 30/04 - 01/05**

AMPLY KARAOKE BLUETOOTH KA915SMART



giảm đến **26%**

KẾT NỐI SMART PHONE - TABLET
SD CARD / USB / FM

WWW.VTBSHOP.VN HOTLINE : 0973.118.307

SMART TV KARAOKE 43" LV-4377KS



giảm đến **9%**



TẶNG

TỦ LẠNH CERANO DUNG TÍCH 140/160/180L



giảm đến **12%**

SIEU KHUYEN MAI SÔI ĐỘNG CÙNG WORLD CUP
MUA SMART TV TẶNG SMART AMPLY
GIẢM THÊM ĐẾN 10% KHI MUA SẢN PHẨM

WWW.VTBSHOP.VN

CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ XÃ HÒA LỘC | **CÔNG ĐOÀN CTY CP VIETTRONICS TÂN BÌNH** | **VTB** | **CHƯƠNG TRÌNH GIẢM GIÁ ĐẶC BIỆT** | **NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM**

HỘI THI KARAOKE Xuân yêu thương
 BẾN TRÈ - NGÀY 27 / 01 / 2018

VTB | **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**
WWW.VTBSHOP.VN - HOTLINE: 0973.118.307

TIVI TÍCH HỢP KARAOKE
 32INCH - 43INCH - 49INCH

TÌM KIẾM BÀI HÁT "BẰNG GIỌNG NỔI"
 VẪN HÁT KHI KHÔNG CÓ INTERNET
 THAY HÌNH ẢNH CỦA GIA ĐÌNH HƠN 10.000 BÀI HÁT

cerano - VTB
TỦ LẠNH CERANO
 120L/140L/160L

VTB | **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**
WWW.VTBSHOP.VN - HOTLINE: 0973.118.307

ANDROID KARAOKE BOX
 NÂNG CẤP TỶ THƯỜNG VƯỢT TẦM TV THÔNG MINH

TIVI TÍCH HỢP KARAOKE
 32INCH - 43INCH - 49INCH

TÌM KIẾM BÀI HÁT "BẰNG GIỌNG NỔI"
 VẪN HÁT KHI KHÔNG CÓ INTERNET
 THAY HÌNH ẢNH CỦA GIA ĐÌNH HƠN 10.000 BÀI HÁT

SMART AMPLY KARAOKE
 KẾT NỐI BLUETOOTH SMART PHONE, TABLET
 SD CARD - USB - NGHE RADIO

KA-203SMART | KA-915SMART | KA-815SMART
 KS-902 | KS-916N | KS-816

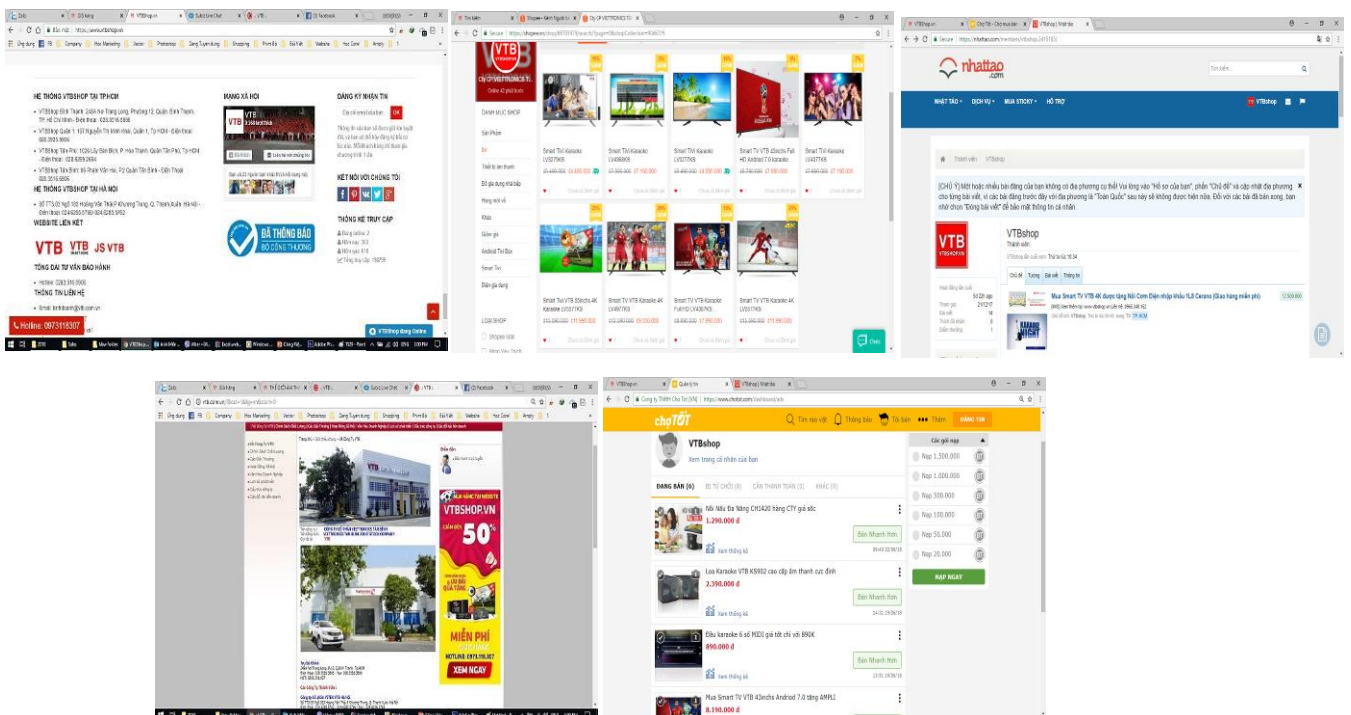
SIEU KHUYEN MAI SÔI ĐỘNG CÙNG WORLD CUP
MUA SMART TV TẶNG SMART AMPLY
QUÀ TẶNG KEM

WWW.VTBSHOP.VN

SCJ HOME SHOPING



Thương mại điện tử



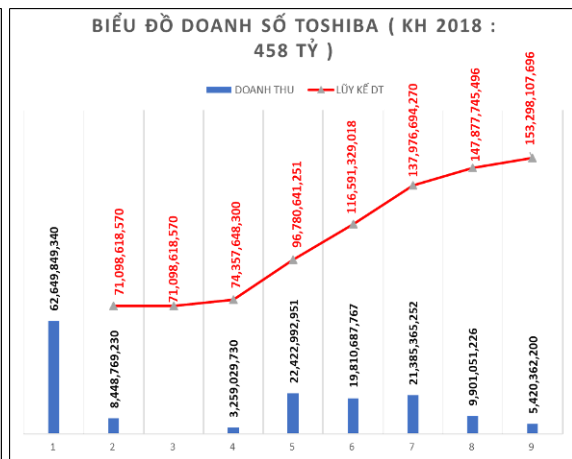
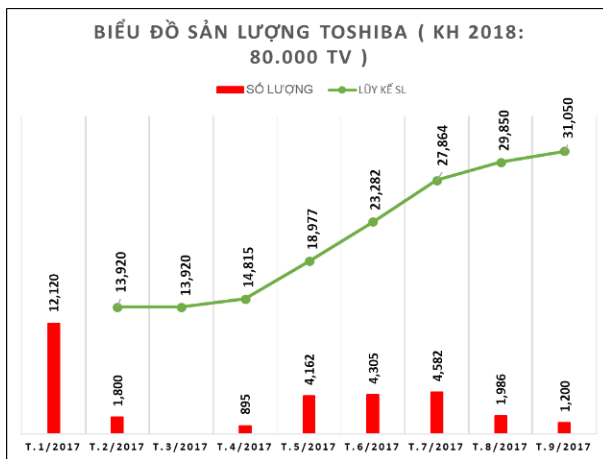
c. Ổn định sản xuất gia công hàng Skyworth và Toshiba, tìm kiếm thêm các đối tác mới để hạn chế rủi ro:

- Tăng cường hợp tác theo chiều sâu, tiến tới liên doanh liên kết với Skyworth và Toshiba.
- Tận dụng các ưu thế VTB về sản xuất và tập trung kiến nghị với Chính Phủ ban hành các chính sách phù hợp để phát triển sản xuất điện tử, điện gia dụng trong nước.
- Tìm kiếm thêm các đối tác tiềm năng khác để hạn chế rủi ro.

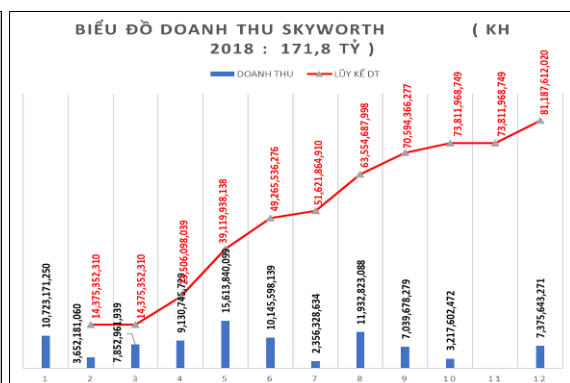
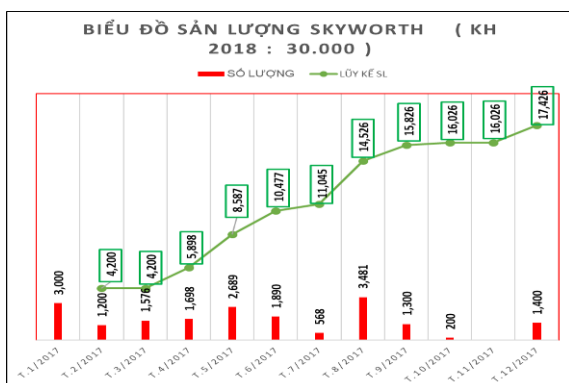
Kết quả:

- Trong năm VTB đã nỗ lực hợp tác, tạo thuận lợi đáp ứng các yêu cầu của đối tác, song song đó cải tiến quy trình Xuất nhập Khẩu , giảm chi phí gia công tuy nhiên do chính sách thuế VN không thuận lợi phía đối tác đã giảm sản lượng gia công (giảm 395 tỷ so với KH 2018) và tiến hành nhập thành phẩm từ Indonesia .
- Việc kiến nghị chính sách với Chính phủ đã thực hiện trên nhiều kênh tuy nhiên hiệu quả và sự thay đổi chưa nhiều.
- Việc tìm kiếm thêm đối tác mới đang gặp một ít khó khăn do chính sách của nhà nước chưa thuận lợi so sánh với các nước trong khu vực.

Sản xuất TOSHIBA 2018



Sản xuất SKYWORTH 2018



d. Hoàn thành việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai và khởi công dự án Cát Lái

- Giải quyết dứt điểm các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai đảm bảo bàn giao cho đối tác trong năm và thu hồi đủ các lợi ích của Công ty trong việc hợp tác.

- Hoàn thành các thủ tục để khởi công và hoàn thành dự án Cát Lái trong năm 2018.
- VTB đã nỗ lực giải quyết các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai nhằm mục đích đảm bảo bàn giao cho đối tác khởi công trong năm , tuy nhiên do có nhiều biến động về nhân sự phụ trách lãnh vực đất đai của thành phố nên vẫn chưa thể hoàn thành trong năm. Dự kiến sẽ còn gặp nhiều khó khăn nếu nhân sự của Thành Phố vẫn chưa ổn định.
- Trong năm đã hoàn thành các thủ tục để tiến hành đấu thầu khởi công dự án Cát Lái trong năm 2018. Việc chậm trễ cũng do lý do khách quan từ Thành Phố. Hiện đang tiến hành chọn nhà thầu xây dựng, hy vọng có thể hoàn thành dự án trong năm 2019

Phối cảnh xây dựng phương án (Tổng thể):



Phối cảnh xây dựng phương án (Mặt tiền):**e. Tăng cường huấn luyện kỹ năng lãnh đạo quản lý, rèn luyện và phát huy tính dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể lãnh đạo công ty.**

- Đề cao trách nhiệm, xây dựng phong cách, tác phong làm việc của người đứng đầu của từng bộ phận trong VTB
- Tiếp tục xây dựng các chương trình huấn luyện cho các cán bộ chủ chốt, xây dựng đội ngũ kế cận ở các đơn vị.
- Trong năm 2018, VTB đã tổ chức nhiều đợt huấn luyện cho cán bộ chủ chốt và các nhân viên về nhiều chuyên đề. Như: Học tập NQ VI Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII, Xây dựng phong cách, tác phong làm việc của người đứng đầu; nghệ thuật bán hàng và khách hàng nội bộ, Luật Lao Động và BHXH, NQ VII Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII, Kỹ năng Lãnh Đạo và quản lý chuyên sâu...
- Các đợt đào tạo kết hợp với các chương trình hành động trong năm của từng cá nhân, đơn vị trong năm đã tạo chuyển biến cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và người kế cận trong công ty.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (23/03/2018)**Hội thảo chuyên đề “Trách nhiệm người đứng đầu” (19-20/5) tại Chợ Lách – Bến Tre****f. Đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp**

- Phát huy và đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành chuẩn mực của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ luật
- Xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng văn hóa .

Ngày Hội Văn Hóa VTB:

- Các hoạt động có sự khác biệt so với năm 2017.
- Tạo không khí vui tươi, sôi nổi, thân thiện
- Một hoạt động đạt hiệu quả và mang ý nghĩa nhân văn (thu được 3,245,000đ cho quỹ giúp đỡ trẻ em)



Khai trương đầu năm (21/2/18): Phấn khởi, đoàn kết, vui vẻ



Hái lộc đầu năm: Sôi nổi, vui vẻ và may mắn cho tất cả anh chị



Sinh hoạt Văn hóa toàn Cty (10/03/2018):

- * “Tình yêu hôn nhân và hạnh phúc gia đình”
- * Phát động Nâng cao giá trị “Tôn Trọng” Quý 1,2 trong toàn Cty



Tổ chức Company trip vào ngày 11- 13 T8/2018.



Cuộc thi sưu tầm ảnh kỷ niệm về company trip 2018 (vui, độc, lạ)



Gắn hoạt động SXKD Công ty với trách nhiệm đối với quốc gia , xã hội, hoạt động cộng đồng . Trong năm Công ty đã giành được bốn danh hiệu quan trọng :

- Thương hiệu Quốc gia: VTB là một trong 97 doanh nghiệp được công bố có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia do Thủ Tướng Chính Phủ chỉ đạo , Bộ Công Thương chủ trì.

- Hàng Việt Nam Chất Lượng cao: VTB tiếp tục nhiều năm liền là hàng Việt nam Chất Lượng cao.

- Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành Công nghiệp điện tử trên sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2018 của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt nam

- Doanh nghiệp đạt top 100 Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2018 và của 3 năm 2016, 2017, 2018 .



3. Các Chương Trình Trọng Điểm Năm 2019: 5 chương trình.**a. Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển:**

- Phát triển và sản xuất LED Karaoke Smart TV trên cơ sở thiết kế của VTB trên nền Android 7.0, 8.0
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai Smart Home trên xu thế công nghệ 4.0.
- Phát triển chương trình Điện gia dụng với sản phẩm Quạt máy xuất khẩu.
- Tiếp tục chương trình phát triển các sản phẩm tủ lạnh lớn để tăng giá trị xuất khẩu.

b. Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới :

- Tiếp tục và hoàn thiện chương trình tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội để tiết giảm chi phí, nâng cao doanh thu và hiệu quả trong kinh doanh.
- Phát triển mạnh thương mại điện tử và liên kết bán hàng qua TV.

c. Ổn định sản xuất gia công hàng Skyworth và Toshiba, tìm kiếm thêm các đối tác mới để hạn chế rủi ro:

- Ổn định hợp tác với Skyworth và Toshiba.
- Tìm kiếm thêm các đối tác tiềm năng khác bao gồm các lãnh vực sản xuất, gia công, hợp tác , liên doanh, liên kết để hạn chế rủi ro.

d. Hoàn thành việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai, gia hạn thuê 248A Nơ Trang Long và hoàn thành dự án Cát Lái

- Giải quyết dứt điểm các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai bàn giao cho đối tác trong năm và thu hồi đủ các lợi ích của Công ty trong việc hợp tác.
- Hoàn thành việc gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long.
- Hoàn thành các hạng mục xây dựng để đưa vào khai thác dự án Cát Lái trong năm 2019.

e. Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia , đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB

- Xây dựng và phát huy mạnh mẽ các tiêu chí, giá trị chuẩn mực của Thương hiệu Quốc gia gắn liền với thương hiệu VTB
- Đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành **chuẩn mực** của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ luật
- Xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

Năm 2018 khẩu hiệu của VTB là “Khác biệt để phát triển”:

Triết lý trong điều hành và khẩu hiệu văn hóa của VTB năm 2018 dựa trên sự khác biệt và thực tế đã đạt được nhiều thành quả.



Năm nay triết lý điều hành của VTB cần được phát triển trong tình hình mới của công ty để xây dựng và phát triển VTB một cách bền vững

Khẩu hiệu của năm 2019: Năm 2019 khẩu hiệu của VTB là “Đồng hành & Phát triển cùng Thương hiệu quốc gia”



VTB sẽ Đồng hành với nhân viên, với khách hàng và trên hết với xã hội trên cơ sở **Phát triển công nghệ, sản phẩm** và quan trọng nhất là **Phát triển con người** để có thể tồn tại và chiến thắng trong thị trường nhiều khó khăn, thách thức.

- Sự phát triển của VTB sẽ không ra ngoài sự phát triển chung của Cổ Đông lớn Tổng Công ty Điện tử và tin học Việt Nam nói riêng và đất nước nói chung, mong Ban Lãnh đạo Tổng Công Ty sẽ tiếp tục ủng hộ và hỗ trợ VTB hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra trước mắt 2019 và cho những năm về sau.
- Năm mới, nhiều hy vọng mới ... Mong VTB sẽ phát triển cùng với sự phát triển của đất nước. Mong tất cả thành viên VTB cùng gia đình nhiều may mắn và hạnh phúc trong năm mới.

V. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

A. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2018:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Ông Văn Việt Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Ông Đào Trung Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện công tác quản lý công ty theo điều lệ của công ty, qui chế hoạt động của HĐQT và qui định của Pháp Luật. Một số hoạt động của HĐQT đã thông qua:

- o Quyết định ngày tổ chức đại hội cổ đông năm 2018;
- o Phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2017;
- o Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- o Quyết định đầu tư mua sắm tài sản cố định – xe bán tải phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- o Quyết định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng nhà máy ở Cát Lái;

- Các cuộc họp của hội đồng quản trị:

Trong năm 2018 HĐQT đã tiến hành họp 6 phiên trong các tháng 1,2,4,5,9 và 10; ban hành 08 Nghị quyết. Thành phần tham dự đầy đủ. Trong các phiên họp HĐQT đã xem xét các kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ và tiến hành các thảo luận ra các nghị quyết liên quan đến hoạt động quản trị của công ty, bao gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	06/04/2013	06	100%	
2	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	01/11/2011	06	100%	

3	Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	05/04/2014	06	100%	
4	Ông Đào Trung Thanh	Thành viên	05/04/2014	06	100%	
5	Ông Văn Việt Tuấn	Thành viên	11/01/2017	06	100%	

***** Ngày họp: Ngày 09 tháng 01 năm 2018.**

I/ Nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty VTB và các Công ty thành viên.
2. Báo cáo dự kiến KH SXKD năm 2018.
3. Báo cáo thực hiện các dự án Phạm Văn Hai, Cát Lái.
4. Báo cáo thực hiện việc gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long.
5. Báo cáo Hợp tác sản xuất Máy giặt với BEKO, Dự án IP Phone, Dự án Karaoke TV VTB, Loa kéo karaoke.
6. Báo cáo Hợp tác Skyworth, Toshiba.
7. Các vấn đề khác:
 - a. Đánh giá xếp loại Tổng GD năm 2017
 - b. Báo cáo quy định tạm thời về việc khen thưởng từ quỹ lương cho cán bộ công nhân viên công ty.

II/ Nội dung chi tiết:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty VTB và các Công ty thành viên.

Ông Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng Giám đốc công ty báo cáo các nội dung như sau:

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận năm 2017 (Báo cáo riêng):

+ Doanh thu năm 2017: 745,2 tỷ đồng.

Kế hoạch 2017: 805,0 tỷ đồng.

→ Đạt 92,6 %

+ LN sau thuế năm 2017: 16,6 tỷ đồng.

Kế hoạch 2017: 16,5 tỷ đồng.

→ Đạt 100,9 %

Báo cáo KQSXKD năm 2017 (VTB)

	TH 2017	TH 2016	KH 2017	TH 17/KH 17	TH 17/TH 16
Tổng doanh thu	745.293	754.682	805.000	92,6%	98,8%
Lợi nhuận trước thuế	20.757	19.350	20.530	101,1%	107,3%
Lợi nhuận sau thuế	16.681	15.875	16.529	100,9%	105,1%

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận năm 2017 (Báo cáo hợp nhất):

+ Doanh thu hợp nhất năm 2017: 845,6 tỷ đồng.

Kế hoạch 2017: 805,0 tỷ đồng.

→ Đạt **105,0 %**

+ LN sau thuế hợp nhất năm 2017: 19,9 tỷ đồng.

Kế hoạch 2017: 16,5 tỷ đồng.

→ Đạt 120,9 %

Báo cáo KQSXKD năm 2017 (BC hợp nhất)

	HỢP NHẤT 2017	HỢP NHẤT 2016	KH 2017	TH 17/KH 17	TH 17/TH 16
Tổng doanh thu hợp nhất	845.617	774.336	805.000	105,0%	109,2%
LN hợp nhất trước thuế	25.134	19.830	20.530	122,4%	126,7%
LN hợp nhất sau thuế	19.979	16.483	16.529	120,9%	121,2%

2. Báo cáo dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018

Báo cáo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018 (Công ty VTB):

+ Kế hoạch doanh thu năm 2018: 820,0 tỷ đồng.

TH năm 2017: 745,2 tỷ đồng.

→ Tăng 10 %

+ Kế hoạch LN trước thuế năm 2018: 22 tỷ đồng.

TH năm 2017: 20,7 tỷ đồng.

→ Tăng 6 %

Báo cáo kế hoạch năm 2018 (Công ty VTB)

	KH 2018	TH 2017	KH 2017	KH 18/TH 17	TH 17/ KH 17
Tổng doanh thu	820.000	745.293	805.000	110,0%	92,6%
LN trước thuế	22.000	20.757	20.530	106,0%	101,1%

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận năm 2017 (Công ty thành viên) :

Báo cáo KQSXKD năm 2017 (JS VTB)

	TH 2017	KH 2017	TH 17/KH 17
Tổng doanh thu	88.326	70.843	124,7%
Lợi nhuận trước thuế	4.993	4.887	102,2%
Lợi nhuận sau thuế	3.977	3.910	101,7%

Báo cáo KQSXKD năm 2017 (CNTT VTB)

	TH 2017	KH 2017	TH 17/KH 17
Tổng doanh thu	416.075	537.700	77,4%
Lợi nhuận trước thuế	515	1.300	39,6%
Lợi nhuận sau thuế	412	1.040	39,6%

Báo cáo KQSXKD năm 2017 (VITEK HN)

	TH 2017	KH 2017	TH 17/KH 17
Tổng doanh thu	24.167	35.550	68,0%
Lợi nhuận trước thuế	(407)	1.000	- 40,7%

Lợi nhuận sau thuế	(407)	1.000	- 40,7%
--------------------	-------	-------	---------

Báo cáo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018 (Công ty thành viên):

Báo cáo kế hoạch năm 2018 (JS VTB)

	KH 2018	TH 2017	KH 18/TH 17
Tổng doanh thu	84.596	88.326	95,8%
Lợi nhuận trước thuế	4.655	4.993	93,2%

Báo cáo kế hoạch năm 2018 (CNTT VTB)

	KH 2018	TH 2017	KH 18/TH 17
Tổng doanh thu	385.500	416.075	92,7%
Lợi nhuận trước thuế	1.000	515	194,2%

Báo cáo kế hoạch năm 2018 (VITEK HN)

	KH 2018	TH 2017	KH 18/TH 17
Tổng doanh thu	61.000	24.167	252,4%
Lợi nhuận trước thuế	1.300	(407)	-319,4%

Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

3. Báo cáo thực hiện Hợp tác đầu tư 06 Phạm văn Hai, Cát Lái

3.1. Báo cáo thực hiện Hợp tác đầu tư 06 Phạm Văn Hai

- Ngày 28/6/2017 Sở tài nguyên môi trường có công văn số: **6317/STNMT -TTPTQĐ** gửi đến UBND TPHCM về việc báo cáo liên quan đến khu đất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch của Thành Phố đối với nhà đất đã được duyệt theo quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, theo đó “kiến nghị UBND Thành phố có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương hoán đổi đất”.

- Ngày 25/7/2017 Công Ty Viettronics Tân Bình có gửi công văn số **84CV-VTB-2017** đến Ủy ban Nhân dân TP HCM (Ông Nguyễn Thành Phong) về việc sớm trình Thủ tướng Chính phủ phương án hoán đổi đất giữa Công ty VTB và Tổng cục 2 Bộ Quốc phòng.

- Ngày **03/08/2017**, Sở tài nguyên môi trường TP có tờ trình số: 7764/STNMT-TTPTQĐ ngày 03/08/2017 gửi UBND TP đồng ý cho Công ty VTB được gia hạn hợp đồng thuê đất 02 năm và kiến nghị UBND TP sớm có văn bản đồng ý cho phép Công ty VTB được gia hạn thuê đất.

- Ngày 19/09/2017 VP Chính phủ có thông báo số: **440/TB-VPCP** “tạm dừng các thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đến khi có Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 86/2010/QĐ-TT.”

- Như vậy thủ tục hoán đổi đất giữa VTB và Tổng cục II tại số 06 Phạm văn Hai tạm dừng thực hiện cho đến khi Chính phủ có Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

- Hiện tại hồ sơ chuyển đổi đất và gia hạn hợp đồng thuê đất 2 năm đang được PCT Thành phố (Ông Tuấn) đang xem xét, nhưng chưa có kết quả cụ thể.
- Ngày 01/12/2017 Công ty VTB gửi CV số: 206/CV-VTB-2017 đến UBND TP xem xét giải quyết, chấp thuận cho Công ty VTB được gia hạn thuê đất theo đề xuất của STNMT tại văn bản số: 7764/STNMT-TTPTQĐ ngày 03/08/2017.

Hiện nay việc gia hạn đã được UBND TP họp sở liên ngành và được thông qua chấp thuận cho VTB gia hạn thêm 02 năm trả tiền thuế đất hàng năm để triển khai dự án. Hiện tại STNMT đang chờ UBND TP ra quyết định mới ký hợp đồng thuê với VTB.

Việc hoán đổi đất đang chờ khi Chính phủ có Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2007/QĐ-TTg.

Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

3.2. Báo cáo thực hiện chủ trương đầu tư Cát Lái

- Tháng 06/2017 các thủ tục đề xin giấy phép xây dựng như hồ sơ thiết kế xây dựng - giấy phép PCCC – giấy cam kết môi trường ... đã hoàn tất và nộp tại phòng xây dựng Hepza.
- Trong thời gian này Công Ty VTB đang bị vướng không được cấp giấy phép xây dựng vì Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 quy định phải có giấy CNQSDĐ mới được cấp phép. Việc này làm ảnh hưởng cho tất cả khu công nghiệp, do đó Hepza đã có CV gửi UBND TP cho phép Hepza cấp phép XD cho doanh nghiệp chưa có CNQSDĐ.
- Sau khi kiểm tra hồ sơ của VTB, tháng 09/2017 Hepza có CV trả lời việc xin GPXD xây dựng của VTB cần chỉnh sửa và bổ sung các như sau:
 - + Công ty thiết kế - Công ty khảo sát phải có chứng chỉ năng lực hoạt động (do Bộ XD cấp)
 - + Diện tích cây xanh phải đạt tối thiểu 25%/ tổng diện tích....

Các phần này mới điều chỉnh từ tháng 07/2017 .do đó dẫn đến việc VTB phải chỉnh lại toàn bộ thiết kế.

Khi có giấy phép XD công ty trình Tổng Cty và tiến hành triển khai đấu thầu XD công khai.





Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

4. Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long

Trong năm 2014 Công ty VTB làm thủ tục ra sổ hồng lô đất 23.219,6m² tại 248A Nơ Trang Long (tài sản trên đất thuộc chủ quyền của Công ty, đất thuê Nhà nước), thời hạn thuê đất 31/12/2017 hết hạn.

Ngày 03/4/2017 công ty có gửi công văn đến Sở tài nguyên môi trường TP HCM xin gia hạn hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm.

Hiện nay trong khuôn viên 248A Công ty có cho thuê 1 số mặt bằng đang trống để làm văn phòng và kho.

Công ty gặp khó khăn trong việc gia hạn hợp đồng thuê vì Sở TNMT TP HCM vận dụng nội dung của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 không cho phép tổ chức tự ý cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền hàng năm.

Tuy nhiên, theo tìm hiểu của bộ phận Pháp lý Công Ty thì ngày 06/01/2017 Chính Phủ đã ban hành Nghị định số: 01/2017/ND-CP có hiệu lực ngày 3/3/2017 cho phép tổ chức kinh tế thuê đất của Nhà nước trả tiền thuê hàng năm và đã được cấp GCN thì được cho thuê tài sản gắn liền với đất đã được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy VTB đáp ứng đủ điều kiện cho thuê tài sản gắn liền với đất hợp

pháp theo quy định tại khoản 24 Điều 2 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.

Hiện nay Công ty VTB đang giải trình với Sở TNMT để Sở TNMT đề xuất UBND TP HCM chấp thuận cho VTB được gia hạn 50 năm (trả tiền thuê hàng năm).

Tuy nhiên cũng có một số vấn đề phát sinh, Hội đồng Quản trị giao Ban điều hành giải quyết.

Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

5. Báo cáo Hợp tác sản xuất Máy giặt với BEKO, Dự án IP Phone, Dự án Karaoke TV VTB, Loa kéo Karaoke.

5.1/ BEKO PROJECT

Quá trình xin HS-Code áp mã thuế linh kiện nhập

VTB có giao Phòng xuất nhập khẩu liên hệ với Hải quan TP HCM để có tư vấn về thuế xuất nhập khẩu tính theo từng linh kiện, và nhận được phúc đáp không chính thức là cứ nhập khẩu và lắp ráp, không có vấn đề

Như vậy, theo 16 linh kiện nội địa hóa trong đó có 4 linh kiện chính máy giặt đã được thực hiện như Linh kiện liên kết điều khiển, Dây điện nguồn, Nắp sau, Nắp đáy, như vậy VTB hiểu là đủ điều kiện để được xem xét cấp mã số thuế theo từng linh kiện nhập.

Nhưng Tổng cục Hải quan phúc đáp công văn số 7357 ngày 09/11/2017, nhận xét về 12 linh kiện nội địa hóa và 33 linh kiện nhập là vẫn không thỏa mãn quy tắc 2a trong thông tư 103/2015/TT-BTC ngày 01/07/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Kết luận: VTB phải áp mã thuế thành phẩm (máy giặt) cho từng linh kiện nhập có đặc tính của máy giặt.

Như vậy đã qua hơn 6 tháng triển khai dự án nhưng VTB vẫn không có được phê duyệt việc nhập khẩu linh kiện theo thuế suất từng linh kiện dù đã cố gắng nội địa hóa một số linh kiện chính (gia công từ nguyên vật liệu cơ bản) và nguy cơ đối tác sẽ đóng luôn dự án này, đồng thời khó khăn trong việc nhập khẩu vì không có hướng dẫn rõ ràng về chính sách thuế.

Cập nhật: VTB đã liên hệ nhiều lần với TCHQ nhưng vẫn không được chấp nhận hoạt động này.

5.2/ DỰ ÁN VTB LED TV:

Ý kiến Ô. Long- Chủ tịch HĐQT: Thống nhất chủ trương, yêu cầu bộ phận chức năng lập kế hoạch cụ thể trình TGD phê duyệt sớm.

5.3/ DỰ ÁN LOA KÉO VTB

Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

6. Báo cáo Hợp tác Skyworth – Toshiba.

6.1/ 2017 SKY AND TSB LED TV PRODUCTION

ACTUAL Q'TY : 114.3 K

IN CLUDES : SW 30.8 K and TOSHIBA 83.5 K

Turnover : 595.3 BIL Profit : 5.36 BIL

6.2/ 2018 SW AND TSB LED TV PRODUCTION

BUD Q'TY : 112 K (vs 2017 : 114 K 98%)

IN CLUDES :

SW 48 K (vs 2017 : 30,8K 156%)

TOSHIBA 64 K (vs 2017 : 83.5 K 77%)

Turnover : 500 BIL (vs 2017 : 595 BIL)
 SW : 16 models and TOSHIBA : 12 models
 Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

7. Các vấn đề khác:

a. Quy định khen thưởng năng suất từ quỹ lương năm 2018:

Ô. Vũ Dương Ngọc Duy – Tổng giám đốc trình bày

Tùy theo vị trí công việc và ngạch bậc mà người lao động được xem xét khen thưởng theo mức thưởng như sau:

STT	Vị trí	Ngạch bậc	Mức thưởng (VND)
1.	Nhân viên	S1, S2	100.000 - 1.000.000
2.		S3	500.000 - 2.000.000
3.		S4	1.000.000 - 5.000.000
4.		S5	3.000.000 - 8.000.000
5.	Quản lý	M1	6.000.000 - 10.000.000
6.		M2	8.000.000 - 12.000.000
7.		M3, M4, F	10.000.000 - 15.000.000
8.	BOD	D	10.000.000 - 25.000.000

Thống nhất giao Tổng giám đốc công ty ban hành Quy định tạm thời về quy định khen thưởng năng suất từ quỹ lương 2018

Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

b. Đánh giá Tổng giám đốc:

Hội đồng Quản trị đánh giá Tổng giám đốc công ty Ô. Vũ Dương Ngọc Duy: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017.

Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

+ Kết luận chung của Ô. Lưu Hoàng Long - Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

Thống nhất thông qua các báo cáo của Ban điều hành:

- Báo cáo tài chính sau khi kiểm toán sẽ trình Đại hội cổ đông
- Về Kế hoạch 2018, thống nhất các chỉ tiêu, giao TGD Cty điều hành các hoạt động
- Đối với các dự án Phạm Văn Hai, Cát Lái, ghi nhận các báo cáo của ban điều hành
- Các dự án hợp tác:
 - Máy giặt BEKO: yêu cầu TGD chỉ đạo các bộ phận chức năng tìm các biện pháp thúc đẩy để đi đến ký hợp đồng.
 - Dự án IP Phone: Yêu cầu TGD tiếp tục chỉ đạo thực hiện.
 - Dự án TV Karaoke, Lắp ráp Led Panel, Loa kéo Karaoke đề nghị các bộ phận chức năng lên kế hoạch chi tiết, Hội đồng Quản trị thống nhất giao Tổng giám đốc phê duyệt

Hội đồng quản trị nhất trí 100%.

***** Ngày họp: Ngày 08 tháng 02 năm 2018.**

I/ Nội dung:

Thảo luận thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

II/ Nội dung chi tiết:

Theo đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị, tại cuộc họp, Hội đồng quản trị đã xem xét, thảo luận và biểu quyết phê chuẩn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 cụ thể như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội: ngày 28/03/2018
- Thời gian chốt danh sách và gửi thư mời: theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

- Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình - Số 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

- Nội dung Đại hội:

- a. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;

- b. Báo cáo tài chính riêng năm 2017, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán;

- c. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;

- d. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;

- e. Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2017 và dự kiến năm 2018;

- f. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017;

- g. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

- h. Tờ trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2018.

- i. Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến;

- j. Biểu quyết thông qua báo cáo và các tờ trình tại Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;

- Báo cáo tài chính riêng năm 2017, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;

- Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2017 và dự kiến năm 2018;

- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017;

- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

- Tờ trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2018

- k. Thư ký trình bày biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội;

- l. Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại Hội.

2. Trên cơ sở ý kiến về thời gian và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Hội đồng quản trị, tất cả các thành viên HĐQT dự họp có ý kiến:

- Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội;

- Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban có liên quan chuẩn bị nội dung cho đúng tiến độ;

- Báo cáo Hội đồng Quản trị về nội dung được giao.

III. Biểu Quyết:

- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua 100% các nội dung sau:
- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên: ngày 28/03/2018
 - Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình - Số 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.
 - Nội dung Đại hội:
 - a. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
 - b. Báo cáo tài chính riêng năm 2017, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;
 - d. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;
 - e. Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2017 và dự kiến năm 2018;
 - f. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017;
 - g. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;
 - h. Tờ trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2018.
 - i. Cổ đông đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội;
 - Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban có liên quan chuẩn bị nội dung cho đúng tiến độ;
 - Báo cáo Hội đồng Quản trị về nội dung được giao.

***** Ngày họp: Ngày 12 tháng 04 năm 2018.**

I/ Nội dung:

Xem xét điều chỉnh một vài số liệu trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 do Ban thư ký sai sót khi nhập số liệu.

II/ Nội dung chi tiết:

TGD trình bày nội dung và lý do sai sót của Ban thư ký đại hội: đánh sai 05 số liệu trong Biên bản và nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018:

<i>Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017</i>	<i>16.672.274.633 đ</i>
<i>Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi 8%</i>	<i>1.333.781.971 đ</i>
<i>Chia cổ tức cho cổ đông (15% cổ phiếu đang lưu hành)</i>	<i>16.206.780.000 đ</i>
<i>Chia cổ tức lấy từ lợi nhuận năm 2017</i>	<i>14.838.492.662 đ</i>
<i>Chia cổ tức lấy từ lợi nhuận còn lại các năm trước</i>	<i>1.368.287.338 đ</i>

Lý do: Khi chuẩn bị hồ sơ Biên bản và Nghị quyết không cập nhật và kiểm tra lại số liệu nên vẫn giữ nguyên số liệu của năm 2016.

Các số liệu điều chỉnh trên đúng theo tờ trình số 5 về việc phân phối lợi nhuận đã được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Các số liệu khác trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 không thay đổi

III. Biểu quyết

Hội đồng quản trị thống nhất thông qua 100% các nội dung thay đổi trên.

- Giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện nội dung này

- Thông báo trên trang web cho tất cả Cổ đông về nội dung thay đổi này.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 2 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị ngang nhau. Các thành viên dự họp không có ý kiến gì thêm. Thư ký cuộc họp đã đọc cho tất cả các thành viên dự họp nghe đầy đủ nội dung của biên bản này.

***** Ngày họp: Ngày 23 tháng 05 năm 2018.**

I/ Nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2018 Công ty VTB và các Công ty thành viên
2. Báo cáo thực hiện các dự án Phạm Văn Hai, Cát Lái.
3. Báo cáo thực hiện việc gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long
4. Báo cáo Hợp tác SXKD Skyworth, Toshiba
5. Báo cáo Hợp tác sản xuất KD khác
6. Chia cổ tức năm 2017
7. Chọn đơn vị kiểm toán

II/ Nội dung chi tiết:

Nội dung 1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2018

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận 04 tháng năm 2018 (Công ty VTB):

Doanh thu 04 tháng năm 2018: 144,9 tỷ đồng.

Kế hoạch 2018: 820 tỷ đồng.

→ Đạt 17,7 %

LN sau thuế 04 tháng năm 2018: 2,39 tỷ đồng.

Kế hoạch 2018: 17,6 tỷ đồng.

→ Đạt 13,6 %

Báo cáo KQSXKD 04 tháng năm 2018 (VTB)

	TH 4T 2018	TH 2017	KH 2018	TH 4T.18/KH 18	KH 18/TH 17
Tổng doanh thu	144,908	745,093	820,000	17.7%	110.1%
Lợi nhuận trước thuế	2,989	20,754	22,000	13.6%	106.0%
Lợi nhuận sau thuế	2,391	16,672	17,600	13.6%	105.6%

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận 04 tháng năm 2018 (Công ty thành viên) :

	4T. 2018	KH 2018	4T/KH 18
Tổng doanh thu	9.292	84.596	11,0%
Lợi nhuận trước thuế	46	4.655	1,0%
Lợi nhuận sau thuế	36	3.724	1,0%

Báo cáo KQSXKD 4T năm 2018 (CNTT VTB)

	4T. 2018	KH 2018	4T/KH 18
Tổng doanh thu	56.222	385.500	14,6%
Lợi nhuận trước thuế	-339	1.000	

Báo cáo KQSXKD 4T năm 2018 (VITEK HN)

	4T. 2018	KH 2018	4T/KH 18
Tổng doanh thu	10.833	61.000	17,8%
Lợi nhuận trước thuế	215	1.300	16,5%
Lợi nhuận sau thuế	172	1.040	16,5%

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung tại Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2018.

Nội dung 2: Báo cáo thực hiện các dự án Phạm Văn Hai, Cát Lái.

Ô. Đào Trung Thanh – Phó Tổng giám đốc thay mặt Ban điều hành báo cáo tình hình thực hiện các dự án.

2.1 Dự án Cát Lái

Tháng 06/2017 các thủ tục để xin giấy phép xây dựng như hồ sơ thiết kế xây dựng - giấy phép PCCC – giấy cam kết môi trường ... đã hoàn tất và nộp tại phòng xây dựng Hepza.

- Trong thời gian này Công Ty VTB đang bị vướng không được cấp giấy phép xây dựng vì Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 quy định phải có giấy CNQSDĐ mới được cấp phép. Việc này làm ảnh hưởng cho tất cả khu công nghiệp, do đó Hepza đã có CV gửi UBND TP cho phép Hepza cấp phép XD cho doanh nghiệp chưa có CNQSDĐ.

Sau khi kiểm tra hồ sơ của VTB, tháng 09/2017 Hepza có CV trả lời việc xin GPXD xây dựng của VTB cần chỉnh sửa và bổ sung các như sau:

- + Công ty thiết kế - Công ty khảo sát phải có chứng chỉ năng lực hoạt động (do Bộ XD cấp)
- + Diện tích cây xanh phải đạt tối thiểu 25%/ tổng diện tích...

Các phần này mới điều chỉnh từ tháng 07/2017, do đó dẫn đến việc VTB phải chỉnh lại toàn bộ thiết kế.

Do Công ty thiết kế Phúc Tín xin Bộ xây dựng chứng chỉ năng lực hoạt động Công ty, Bộ XD cấp cho cho Cty chứng chỉ thiết kế trong tháng 04/2018, do đó việc nộp hồ sơ Hepza có sự chậm trễ theo KH đưa ra.

Trong tháng 5/2018 Công ty tiến hành nộp hồ sơ giai đoạn 1 tại Hepza để xin giấy phép.

Khi có giấy phép XD công ty trình Tổng CTy và tiến hành triển khai đấu thầu XD công khai.

2.2 Dự án Phạm Văn Hai

- Ngày 28/6/2017 Sở Tài Nguyên Môi trường có công văn số: **6317/STNMT - TTPTQĐ** gửi đến UBND TPHCM về việc báo cáo liên quan đến khu đất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch của Thành Phố đối với nhà đất đã được duyệt theo quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, theo đó “kiến nghị UBND Thành phố có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương hoán đổi đất.

- Ngày 25/7/2017 Công Ty Viettronics Tân Bình có gửi công văn số **84CV-VTB-2017** đến Ủy ban Nhân dân TP HCM (Ông Nguyễn Thành Phong) về việc sớm trình Thủ tướng Chính phủ phương án hoán đổi đất giữa Công ty VTB và Tổng cục 2 Bộ Quốc phòng.

- Ngày 03/08/2017, Sở tài nguyên môi trường TP có tờ trình số: 7764/STNMT-TTPTQĐ ngày 03/08/2017 gửi UBND TP đồng ý cho Công ty VTB được gia hạn hợp đồng thuê đất 02 năm và kiến nghị UBND TP sớm có văn bản đồng ý cho phép Công ty VTB được gia hạn thuê đất.

- Ngày 19/09/2017 VP Chính phủ có thông báo số: **440/TB-VPCP** “tạm dừng các thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đến khi có Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 86/2010/QĐ-TT

- Như vậy thủ tục hoán đổi đất giữa VTB và Tổng cục II tại số 06 Phạm văn Hai tạm dừng thực hiện cho đến khi Chính phủ có Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

- Hiện tại hồ sơ chuyển đổi đất và gia hạn hợp đồng thuê đất 02 năm đang được PCT Thành phố (Ông Tuyến) đang xem xét, nhưng chưa có kết quả cụ thể.

- Ngày 01/12/2017 Công ty VTB gửi CV số: 206/CV-VTB-2017 đến UBND TP xem xét giải quyết, chấp thuận cho Công ty VTB được gia hạn thuê đất theo đề xuất của STNMT tại văn bản số: 7764/STNMT-TTPTQĐ ngày 03/08/2017.

Hiện nay việc gia hạn đã được UBND TP họp sở liên ngành và được thông qua chấp thuận cho VTB gia hạn thêm 02 năm trả tiền thuế đất hàng năm để triển khai dự án. Hiện tại STNMT đang chờ UBND TP ra quyết định mới ký hợp đồng thuê với VTB.

Việc hoán đổi đất đang chờ khi Chính phủ có Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2007/QĐ-TTg.

Ngày 02/01/2018 VP UBND TP có thông báo kết luận của PCT Trần Vĩnh Tuyến số: 02/TB-CP “Về cho thuê ngắn hạn theo hiện trạng đối với các khu đất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch đối với nhà, đất đã được phê duyệt theo quyết định số 09/2007/QĐ-TTg: thống nhất đề xuất của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tại Công Văn số 7764/STNMT-TTPTQĐ ngày 03/08/2017 với

thời gian thuê ngắn hạn tối đa không quá 01 năm đối với 07 khu đất, tuy nhiên phải báo cáo đề xuất Thường trực Ban Chỉ đạo 09 thông qua, báo cáo Ủy Ban thành phố quyết định từng trường hợp cụ thể.

Theo thông báo số: 02/TB-CP Ngày 02/01/2018 VP UBND TP, STNMT có công văn đề xuất gửi UBND TP cho VTB được gia hạn hợp đồng thuê thời hạn 01 năm (trả tiền thuê hằng năm) nhưng chưa được sự phản hồi từ UBND TP.

VTB vẫn tiếp tục liên hệ STNMT thường xuyên việc này

Báo cáo quá trình triển khai dự án giữa VTB và PTN

Trên cơ sở các Nghị quyết số: 06-NQ/VTB-HĐQT ngày 19/03/2016 và số 08-NQ/VTB-HĐQT/2016 ngày 25/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Viettronics Tân Bình. Công ty CP Viettronics Tân Bình đã tiến hành thương thảo các văn bản hợp tác khai thác lợi thế lô đất tại số 06 Phạm Văn Hai với Công ty CP Phát triển và kinh doanh nhà.

Ngày 23/12/2016 Công ty CP Viettronics Tân Bình chính thức ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 153/2016-VTB-PTN, và phụ lục số 01 ngày 23/12/2016, về việc khai thác mặt bằng dự án 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình, Tp.HCM với Công ty CP Phát triển và kinh doanh nhà, nhằm khai thác có hiệu quả khu đất này. Hai bên thống nhất thành lập một pháp nhân mới bằng hình thức hợp tác góp vốn thành lập Công ty TNHH hai thành viên (gọi tắt là pháp nhân mới). Tổng vốn đầu tư dự kiến ban đầu là: 250.800.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Công ty CP Viettronics Tân Bình góp: 65.208.000.000VNĐ, tương đương 26%.
- + Công ty CP Phát triển và kinh doanh nhà góp: 185.592.000.000VNĐ, tương đương 74%.

Để tiến hành các thủ tục pháp lý triển khai dự án, Ủy ban Nhân dân Tp.HCM yêu cầu 2 bên phải góp đủ số vốn đầu tư dự kiến ban đầu là: 250.800.000.000 đồng theo tỷ lệ nêu trên qua tài khoản ngân hàng (có xác nhận của Ngân hàng) thì Ủy ban Nhân dân Tp.HCM mới tiến hành cấp giấy phép đầu tư để triển khai.

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 08-NQ/VTB-HĐQT/2016 ngày 25/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Viettronics Tân Bình, theo đó tại Điều 2.3 có nêu: “Tổng Giám đốc căn cứ vào tình hình thực tế, trình HĐQT các đề xuất góp vốn chính thức vào Công ty TNHH hai thành viên (gọi tắt là pháp nhân mới). Việc góp vốn chính thức chỉ được thực hiện khi HĐQT có phê duyệt bằng văn bản”.

- Việc góp vốn khai thác mặt bằng tại địa chỉ số 06 Phạm Văn Hai, phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM theo nội dung Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 153/2016-VTB-PTN và phụ lục số 01 ngày 23/12/2016 giữa Công ty CP Viettronics Tân Bình và Công ty CP Phát triển và kinh doanh nhà, Tổng giám đốc Công ty CP Viettronics Tân Bình kính trình Hội đồng quản trị cho ý kiến chỉ đạo về các đề xuất như sau:

- Đồng ý cho Công ty CP Viettronics Tân Bình góp vốn với số tiền: 65 tỷ 208 VNĐ (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ, hai trăm lẻ tám triệu đồng), tương đương 26% theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 153/2016-VTB-PTN.

- Phương án góp vốn: Công ty VTB góp vốn đầu tư vào dự án bằng vốn vay của Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh nhà (không lãi suất) và tiến hành thực hiện dự án theo nội dung của phụ lục 01 đã ký ngày 23/12/2016.

Sau khi trao đổi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung sau:

- Thông qua chủ trương góp vốn theo nội dung: Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình góp vốn đầu tư vào dự án bằng vốn vay của Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh nhà (không lãi suất) và tiến hành thực hiện dự án theo nội dung của Hợp đồng hợp tác kinh doanh và phụ lục liên quan đã ký giữa Công ty Viettronics Tân Bình với Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh nhà về việc khai thác mặt bằng tại số 06 Phạm Văn Hai, phường 02, quận Tân Bình, Tp.HCM.

- Giao Tổng giám đốc Công ty đàm phán, ký kết với đối tác về hợp đồng vay vốn, thực hiện quá trình góp vốn để thành lập Công ty TNHH hai thành viên (gọi tắt là pháp nhân mới) tuân thủ theo đúng quy định của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình, pháp luật hiện hành và đảm bảo các quyền lợi liên quan của Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình không bị ảnh hưởng. Báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện

Nội dung 3: Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long

Trong năm 2014 Công ty VTB làm thủ tục ra sổ hồng lô đất 23.219,6m² tại 248A Nơ Trang Long (tài sản trên đất thuộc chủ quyền của Công ty, đất thuê Nhà nước), thời hạn thuê đất đất 31/12/2017 hết hạn.

Ngày 03/4/2017 công ty có gửi công văn đến Sở tài nguyên môi trường TP HCM xin gia hạn hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm.

Hiện nay trong khuôn viên 248A Công ty có cho thuê 1 số mặt bằng đang trống để làm văn phòng và kho.

Công ty gặp khó khăn trong việc gia hạn hợp đồng thuê vì Sở TNMT TP HCM vận dụng nội dung của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 không cho phép tổ chức tự ý cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền hàng năm.

Tuy nhiên, theo tìm hiểu của bộ phận Pháp lý Công Ty thì ngày 06/01/2017 Chính Phủ đã ban hành Nghị định số: 01/2017/ND-CP có hiệu lực ngày 3/3/2017 cho phép tổ chức kinh tế thuê đất của Nhà nước trả tiền thuê hàng năm và đã được cấp GCN thì được cho thuê tài sản gắn liền với đất đã được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy VTB đáp ứng đủ điều kiện cho thuê tài sản gắn liền với đất hợp pháp theo quy định tại khoản 24 Điều 2 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.

Hiện nay Công ty VTB đang làm việc với tổ kiểm tra liên ngành của Sở TNMT ra biên bản để có cơ sở đề xuất UBND TP HCM chấp thuận cho VTB được gia hạn 50 năm (trả tiền thuê hàng năm).

Sau khi trao đổi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Báo cáo của Ban điều hành về việc thực hiện gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long.

Nội dung 4: Báo cáo Hợp tác Sản xuất kinh doanh Skyworth, Toshiba

Ô. Văn Viết Tuấn - Phó Tổng giám đốc báo cáo:

Sau hơn 2 tháng thương lượng qui trình, giá, chất lượng và phân phối, năm 2018, Skyworth tiếp tục sản xuất ở VTB, riêng Toshiba chỉ duy trì serie L5650, không giới thiệu model/serie mới, ...

Tháng 4,5 vừa qua, Toshiba đã ship hơn 8000 TV về

Tháng 7 tới sẽ tiếp tục thương lượng về Toshiba

Sau khi trao đổi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Báo cáo của Ban điều hành về việc hợp tác Sản xuất kinh doanh Skyworth, Toshiba

Nội dung 5: Báo cáo Hợp tác sản xuất kinh doanh khác.

5.1 Dự án hợp tác với Tập đoàn GoldSun:

Tháng 4 / 2018, VTB đặt vấn đề hợp tác gia công tận dụng thế mạnh:

- + Qui mô công ty lớn, có thương hiệu
- + Hệ thống sản xuất bài bản
- + Các tiêu chuẩn chứng nhận:
 - ISO 9001:2008
 - ISO 14001:2015
 - Tiêu chuẩn hàng Việt Nam chất lượng cao 2018

Tháng 5 / 2018

+ VTB và GoldSun sẽ tiến hành nghiên cứu hợp tác sản xuất gia công quạt đảo trần

- + Kết hợp sản xuất kinh doanh.
- + Hợp tác giữa 3 bên: Malaysia – Goldsun – VTB

5.2 Dự án hợp tác với Tập đoàn Patazon:

+ Mô hình mới VTB chưa từng làm (Sản xuất gia công xuất khẩu):

Tạm nhập => Lắp số => sản xuất => Cán trừ, trừ lùi

+ Giá gia công? Khắc khe

5.3 Dự án hợp tác với Tập đoàn ITKT (Hàn Quốc):

Giới thiệu Công nghệ đèn LED DRAGON

Trung tâm nghiên cứu Nông Nghiệp - Phối hợp nghiên cứu vào tháng 7 / 2018

- Bước sóng công suất tối ưu
- Bố trí
- Kết hợp các chế độ tưới tiêu

Tháng 8 / 2018: báo cáo kết quả nghiên cứu

Sau khi trao đổi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Báo cáo của Ban điều hành về việc hợp tác Sản xuất kinh doanh khác

Nội dung 6: Chia cổ tức.

Sau khi trao đổi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất chia cổ tức còn lại của năm 2017 (7%), Giao Ban điều hành thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 6/6/2018 để thực hiện chi trả cổ tức còn lại của năm 2017 vào ngày 25/6/2018 .

Nội dung 7: Chọn đơn vị kiểm toán.

Ông Nguyễn Phước Hiệp trình bày ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát: Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY làm dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Sau khi trao đổi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất với Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Giao Tổng giám đốc công ty tiến hành ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để kiểm toán báo tài chính năm 2018 của công ty.

III/ Biểu quyết thông qua và kết thúc phiên họp:

1. Kết thúc thảo luận, Chủ tọa đã tiến hành lấy ý kiến bằng biểu quyết và được toàn thể các thành viên tham dự thông qua.
2. Biên bản này bao gồm 8 trang và được toàn thể các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua và cùng ký tên dưới đây
3. Cuộc họp kết thúc lúc 11h00 cùng ngày.

*****Ngày họp: Ngày 25 tháng 09 năm 2018 (Hình thức: lấy ý kiến bằng văn bản)**

I/ Nội dung:

Mua sắm tài sản (xe ô tô) phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty - được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, cụ thể:

1. Loại xe bán tải nhãn hiệu Ford Ranger hoặc Chevrolet Colorado.
2. Tổng giá trị xe: không được vượt quá 750.000.000VND (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn).
3. Thời gian thực hiện: Trong tháng 9/2018.

II/ Nội dung chi tiết:

1) Thành phần tham gia kiểm phiếu:

1. Tổ kiểm phiếu:

- | | | |
|----------------------|------------------------------|--------------|
| - Ông Huỳnh Đức Hiền | - Thư ký HĐQT, Trưởng P.QTNS | - Tổ trưởng |
| - Ông Võ Sang Bảnh | - Nhân viên pháp lý | - Thành viên |

2. Giám sát Kiểm phiếu:

- | | |
|-----------------------|--|
| - Ông Đào Trung Thanh | - Thành viên Hội đồng quản trị VTB |
| - Ông Huỳnh Văn Đức | - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty VTB |

2) Nội dung kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị về nội dung: Mua một xe ô tô khác thay thế xe Toyota Zace nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, cụ thể: mua xe bán tải hiệu Ford Ranger **hoặc** xe bán tải hiệu Chevrolet Colorado với giá dự kiến dao động không được vượt quá 750.000.000VND.

3) Kết quả kiểm phiếu:

1. Số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm: 05 thành viên.
2. Số phiếu phát ra: **05** phiếu.
3. Số phiếu thu về: **05** phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **05** phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **00** phiếu.

4. Kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.
- Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

4) Kết luận:

- Trình tự, thủ tục việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.

- Như vậy, nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành với tỷ lệ: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

*****Ngày họp: Ngày 30 tháng 10 năm 2018 (Hình thức: lấy ý kiến bằng văn bản):**

I/ Nội dung:

Điều chỉnh Dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học - Cát Lái”- được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, cụ thể:

1. Điều chỉnh thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học - Cát Lái” do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phúc Tín lập ngày 14/03/2017.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án: **27.973.883.000 đồng**.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2019.

II/ Nội dung chi tiết:

1) Thành phần tham gia kiểm phiếu:

a) Tổ kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Đức Hiền - Thư ký HĐQT, Trưởng P.QTNS - Tổ trưởng
- Ông Võ Sang Bảnh - Nhân viên pháp lý - Thành viên

b) Giám sát Kiểm phiếu:

- Ông Đào Trung Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị VTB
- Ông Huỳnh Văn Đức - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty VTB

2) Nội dung kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nhằm thông qua việc điều chỉnh Dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học - Cát Lái”, cụ thể:

a) Thông qua một số nội dung của Dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học - Cát Lái” như sau:

- Điều chỉnh Thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học - Cát Lái” do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phúc Tín lập ngày 14/03/2017.
- Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án: **27.973.883.000 đồng**.
- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2019.

b) Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt kế hoạch đấu thầu để tổ chức thực hiện.

c) Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện dự án tuân thủ theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định pháp luật có liên quan hiện hành cũng như các Quy chế/quy định của Công ty đảm bảo dự án đạt được các chỉ tiêu như sau:

- NPV: 25.214.104.345 đồng;
- IRR: 17,10%;
- Thời gian hoàn vốn: 6 năm 1 tháng.

3) Kết quả kiểm phiếu:

- Số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm: 05 thành viên.
- Số phiếu phát ra: **05** phiếu.

- Số phiếu thu về: **05** phiếu.

Trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **05** phiếu.

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **00** phiếu.

- Nội dung biểu quyết:

a) Thông qua một số nội dung của Dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học - Cát Lái” như sau:

- Điều chỉnh Thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học - Cát Lái” do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phúc Tín lập ngày 14/03/2017.

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án: **27.973.883.000 đồng**.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2019.

Kết quả:

o Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.

o Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

o Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

b) Ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt kế hoạch đấu thầu để tổ chức thực hiện.

Kết quả:

o Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.

o Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

o Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

c) Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện dự án tuân thủ theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định pháp luật có liên quan hiện hành cũng như các Quy chế/quy định của Công ty đảm bảo dự án đạt được các chỉ tiêu như sau:

- NPV: 25.214.104.345 đồng;

- IRR: 17,10%;

- Thời gian hoàn vốn: 6 năm 1 tháng.

Kết quả:

o Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.

o Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

o Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

4) **Kết luận:**

- Trình tự, thủ tục việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.

- Như vậy, nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành với tỷ lệ:

o Nội dung 1: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

o Nội dung 2: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

o Nội dung 3: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

- **Các Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị năm 2018:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Nghị Quyết số: 02-NQ/VTB-HĐQT/2018	09/01/2018	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 01/2018.
2.	Nghị Quyết số: 04-NQ/VTB-HĐQT	08/02/2018	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2018
3.	Nghị Quyết số: 10-NQ/VTB-HĐQT	12/04/2018	Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh một vài số liệu trong Biên Bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.
4.	Nghị Quyết số 14/2018/NQ-VTB-HĐQT	23/05/2018	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 05/2018
5.	Nghị Quyết số 15/2018/NQ-VTB-HĐQT	23/05/2018	Nghị quyết về việc góp vốn khai thác mặt bằng tại số 6 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
6.	Nghị Quyết số 13A-NQ/VTB-HĐQT	25/05/2018	Nghị quyết về việc chia cổ tức lần 2 năm 2017.
7	Nghị Quyết số 19/2018/NQ-VTB-HĐQT	25/09/2018	Nghị quyết về việc mua sắm tài sản (xe ô tô) phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty
8	Nghị Quyết số 21/2018/NQ-VTB-HĐQT	30/10/2018	Nghị quyết về việc điều chỉnh Dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất lắp ráp Điện tử, Điện dân dụng và Tin học Cát Lái"

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC:

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc;

Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc: nhìn chung trong năm 2018, Tổng Giám Đốc Công Ty Viettronics Tân Bình đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung và trình HĐQT công ty xem xét và phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết HĐQT.
- Báo cáo thực hiện định kỳ về SXKD, tình hình tài chính của công ty kịp thời và chính xác.
- Tổ chức triển khai, thực hiện đúng qui định về chế độ đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN....
- Lãnh đạo Công ty thực hiện tốt kế hoạch Doanh số và lợi nhuận của Công Ty, đảm bảo những cam kết về các chỉ số kế toán đối với HĐQT.

C. THÙ LAO VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Chi trong năm 2018 các khoản phụ cấp cho Hội đồng quản trị là:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao (VND)
1.	Lưu Hoàng Long	Chủ tịch HĐQT	48.000.000
2.	Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	24.000.000
3.	Văn Việt Tuấn	Thành viên	23.000.000
4.	Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	24.000.000
5.	Đào Trung Thanh	Thành viên	24.000.000
Tổng cộng			144.000.000

- Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị là: **127.631.178 đ**

STT	Khoản mục chi phí	Số tiền (VND)	Ghi chú:
1	Chi phí công tác	77.032.933	
2	Chi phí tiếp khách	50.598.245	
Tổng Cộng:		127.631.178	

- Tổng thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2018 của Hội Đồng Quản Trị: **271.631.178 đồng**

E. MỤC TIÊU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

- Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty bằng việc.

- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh hơn như:

- Phát triển LED Karaoke Smart TV trên cơ sở thiết kế trên nền Android 7.0.
- Phát triển Loa kéo thông minh với APP Karaoke Vitek VTB online và offline.
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai Smart Home.

- Hoàn thành việc gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện dự án đầu tư tại Cát Lái, 6 Phạm Văn Hai.

VI. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát:**1. Hoạt động của Ban kiểm soát****1.1 Về hoạt động:**

Ban Kiểm soát VTB gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) VTB bầu, đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của VTB, như sau:

- Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Ban kiểm soát lên kế hoạch làm việc trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao. Căn cứ vào kế hoạch đã thông qua, tối thiểu 6 tháng Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ, kịp thời kiến nghị với Ban điều hành và HĐQT để đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết đề ra đúng quy định của pháp luật và bảo đảm lợi ích cho cổ đông.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

- Ban kiểm soát làm việc với Người đại diện vốn và ban lãnh đạo của doanh nghiệp có vốn góp của VTB để giám sát quyền cổ đông của VTB tại các doanh nghiệp.

- VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định. Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, nên công tác tham khảo, trao đổi kinh nghiệm, hình thức hoạt động, phương thức làm việc của Ban kiểm soát thường xuyên được đổi mới phù hợp đáp ứng với tình hình hoạt động của VTB.

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 của VTB.

- Các công việc theo quyết định của ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

1.2 Về Thủ lao và Chi phí hoạt động:

Mức thù lao Ban kiểm soát năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 08/2018/NQ/VTB-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2018 của ĐHĐCĐ vẫn như năm 2017 là 30.000.000đồng/năm.

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty và/hoặc của cổ đông chi phối để tổ chức các buổi họp, qua đó không phát sinh các chi phí khác.

1.3 Tổng kết các cuộc họp:

S TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Số lần Kiến nghị
1	Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	05/4/2014	03	100%	01
2	Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Thành viên	05/4/2014	03	100%	
3	Huỳnh Văn Đức	Thành viên	05/4/2014	03	100%	

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

2.1 Tình hình hoạt động: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số: 08/2018/NQ/VTB-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2018 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát xin báo cáo, như sau:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	đồng	820.000.000.000	387.061.588.439	47,20%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	22.000.000.000	16.464.161.556	74,83%

2.2 Công tác kiểm tra giám sát tài chính

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VTB đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các

báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công nợ, chính sách đối với người lao động. Chúng tôi đã tiến hành xem xét, kiểm tra số liệu và các nội dung công bố trên Báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán kết luận.

2.3 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018:

Báo cáo kiểm toán độc lập về tài chính của VTB và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo báo cáo của kiểm toán số 21A/2019/UHY-BCKT ngày 25 tháng 2 năm 2019, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31-12-2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất với “Các khoản công nợ tiềm tàng” cũng như ý kiến nhận xét, đánh giá về hoạt động tài chính năm 2018 của Công ty kiểm toán.

2.3.1 Đối với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	380.779.518.601
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	135.351.179
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	380.644.167.422
4	Giá vốn hàng bán	11	325.273.233.821
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	55.370.933.601
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.079.373.912
7	Chi phí tài chính	22	1.666.083.323
8	Chi phí bán hàng	25	30.910.600.719
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	12.162.766.647
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])	30	16.710.856.824
11	Thu nhập khác	31	338.047.105
12	Chi phí khác	32	584.742.373
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(246.695.628)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	16.464.161.556
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.455.980.491
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(200.000.000)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	13.208.181.065

(II) Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

S TT	Tài sản		Năm 2018
A	Tài sản ngắn hạn	100	334.058.330.468
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	649.456.041
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	27.000.000.000

III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	239.339.471.576
IV	Hàng tồn kho	140	72.664.723.561
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.404.679.290
B	Tài sản dài hạn	200	74.129.614.442
I	Tài sản cố định	220	42.354.699.778
II	Bất động sản đầu tư	230	-
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	11.023.167.846
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.915.409.392
V	Tài sản dài hạn khác	260	7.505.801.746
VI	Tổng cộng Tài sản	270	418.187.944.910
	Nguồn vốn		Năm 2018
C	Nợ phải trả	300	218.537.611.127
I	Nợ ngắn hạn	310	212.471.593.847
II	Nợ dài hạn	330	6.066.017.280
D	Vốn chủ sở hữu	400	199.650.333.783
I	Vốn chủ sở hữu	410	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	Tổng cộng Nguồn vốn	440	418.187.944.910

2.3.2 Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	554.279.118.405
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	7.761.795.816
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	536.517.322.589
4	Giá vốn hàng bán	11	427.078.626.825
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	109.438.695.764
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.429.632.143
7	Chi phí tài chính	22	2.278.036.227
8	Chi phí bán hàng	25	70.480.435.120
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.178.336.662
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21- 22]-[25+26])	30	23.931.519.898
11	Thu nhập khác	31	108.954.765
12	Chi phí khác	32	516.792.801
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(407.838.036)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	23.523.681.862
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.564.951.128
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(613.627.377)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51- 52)	60	18.572.358.111
17.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	2.007.856.675
17.2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	62	16.564.501.436
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.533

(II) Bảng cân đối kế toán:
ĐVT: VNĐ

S TT	Tài sản		Năm 2018
A	Tài sản ngắn hạn	100	393.824.190.103
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.707.937.145
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	27.287.396.250
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	246.633.998.982
IV	Hàng tồn kho	140	112.391.890.150
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.802.967.576
B	Tài sản dài hạn	200	73.271.837.535
I	Tài sản cố định	220	42.951.228.901
II	Bất động sản đầu tư	230	-
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	11.023.167.846
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-
V	Tài sản dài hạn khác	260	10.909.769.428
VI	Tổng cộng Tài sản	270	467.096.027.638
	Nguồn vốn		Năm 2018
C	Nợ phải trả	300	257.728.778.273
I	Nợ ngắn hạn	310	250.703.782.871
II	Nợ dài hạn	330	7.024.995.402
D	Vốn chủ sở hữu	400	209.367.249.365
I	Vốn chủ sở hữu	410	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	Tổng cộng Nguồn vốn	440	467.096.027.638

Theo báo cáo hợp nhất đã kiểm toán, tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: 18.572.358.111 đồng, so với kế hoạch 17.600.000.000 đồng, đạt 105,5% kế hoạch.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác

3.1 Công tác điều hành của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình, các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

Trong năm 2018, HĐQT đã duy trì được các cuộc họp định kỳ, thường xuyên. Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Trong năm qua, đã đưa ra được các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của VTB theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đánh giá: Về cơ bản, HĐQT đã thực hiện quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019 theo Nghị quyết của ĐHCĐ. Ban kiểm soát không nhận thấy có hoạt động bất thường của thành viên HĐQT ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

3.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý:

Ban điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT VTB với kết quả SXKD của nhiệm kỳ đạt được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu, trong đó:	205.930	339.734	754.682	745.093	387.061
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.758	332.424	737.517	730.133	380.644
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	13.217	6.430	15.254	14.293	6.079
1.3	Doanh thu khác	1.955	879	1.909	666	338
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	16.793	14.441	19.350	20.754	16.464
3	Cổ tức	10%	10%	20%	15%	(*)
<i>Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán</i>						
(*) Cổ tức năm 2018 sẽ do ĐHĐCĐ 2019 quyết định						

Ban điều hành và cán bộ quản lý của VTB luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Ban điều hành đã chủ động bám sát nhu cầu thị trường nên đã đưa ra được các quyết định và chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh.

Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với đại diện đơn vị có vốn góp chi phối, để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của đơn vị vào Công ty cổ phần thành viên.

Đánh giá: Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, qua đó, quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2018. Ban kiểm soát không phát hiện hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019

VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, mặt khác các thành viên làm việc kiêm nhiệm, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định.

Ban kiểm soát triển khai công việc định kỳ, tối thiểu 6 tháng Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, đồng thời Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra các ý kiến đóng góp về tình hình hoạt động, hiệu quả kinh doanh của VTB và một số công ty có vốn góp của VTB.

Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của VTB trên lợi ích cá nhân.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của VTB và đại diện các đơn vị Công ty cổ phần thành viên.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, điều lệ và các thể thức hoạt động của BKS. Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác theo quy định.

Đánh giá: Ban kiểm soát hoạt động trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VTB.

5. Hoạt động, thù lao và chí phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên

- Các thành viên Ban kiểm soát ngoài việc họp để giải quyết công việc trực tiếp mà còn thường xuyên trao đổi công việc qua thư điện tử, điện thoại... để làm rõ những vấn đề chuyên môn và giải quyết kịp thời các công việc. Ban kiểm soát đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019;

- Ban kiểm soát nhận thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

6. Tình hình phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động SXKD của VTB.

Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

Nhìn chung, trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019, BKS được cung cấp thông tin trong quá trình giám sát kiểm tra.

7. Một số kiến nghị

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành VTB, như sau:

- Tổng kết việc thực hiện kết quả sản xuất và kinh doanh nhiệm kỳ 2014 – 2019, căn cứ vào kết quả tổng kết, tiến hành rà soát, xây dựng định hướng chiến lược cho nhiệm kỳ mới dựa trên năng lực hoạt động, nguồn lực và lợi thế của VTB và các đơn vị thành viên có xem xét đến đặc thù hoạt động và môi trường kinh doanh hiện tại cũng như triển vọng tương lai. Bên cạnh đó lên phương án nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên kinh nghiệm hiện có, trong đó tập trung vào các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao;

- Theo báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh của các đơn vị gồm Công ty Cổ phần Vitek – VTB Hà Nội và Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin VTB phát sinh lỗ lũy kế ảnh hưởng đến vốn đầu tư của VTB. Do đó, HĐQT và Ban điều hành cần có biện pháp hỗ trợ hơn nữa và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động;

- Xây dựng và sửa đổi các quy chế nội bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

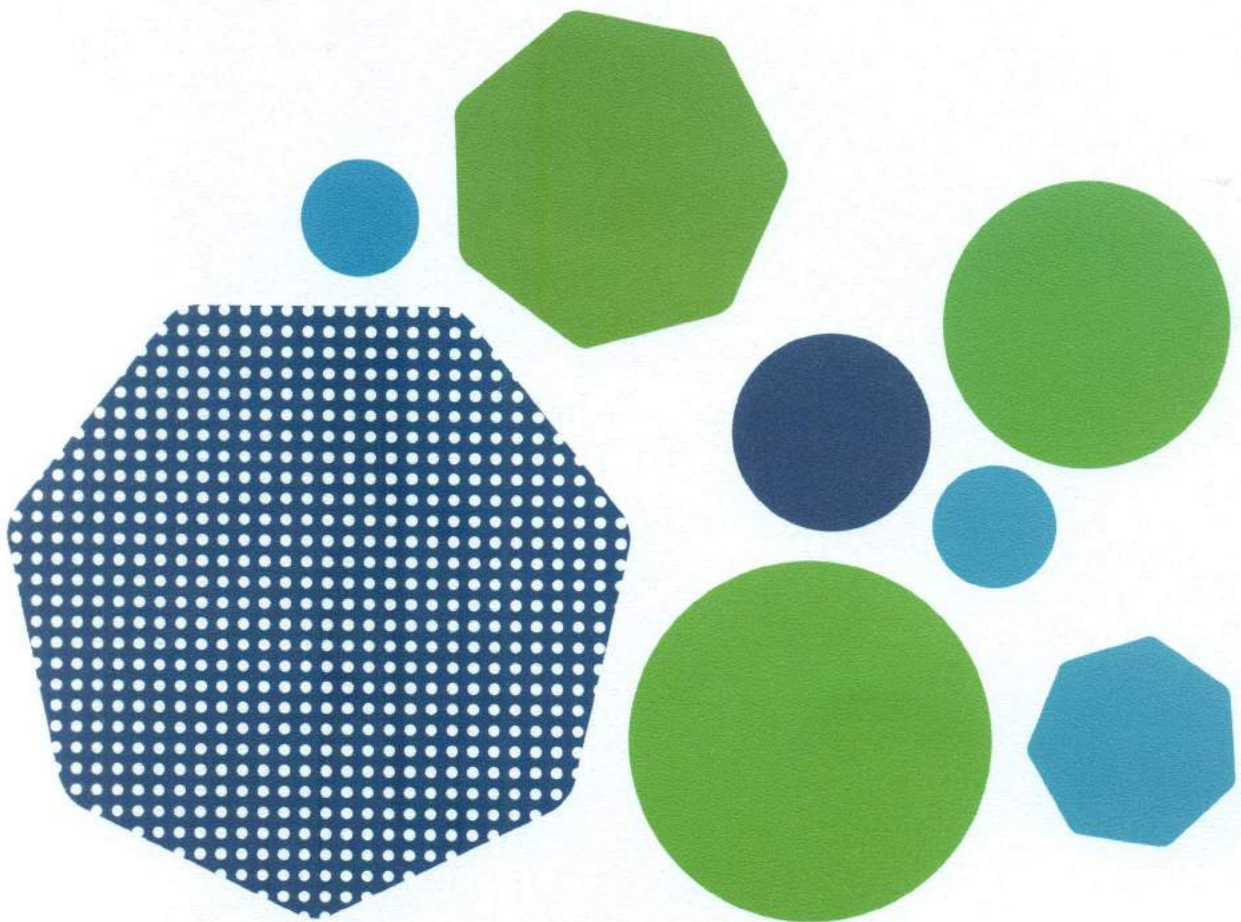
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Dương Ngọc Duy

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Tháng 02 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2-3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4-5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6-7
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9-10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11-40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2018 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch
Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên
Ông Đào Trung Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên
Ông Văn Việt Tuấn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Tổng Giám đốc
Ông Đào Trung Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Việt Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Đức	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà Trương Thị Thùy Linh

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện phát sinh nào sau ngày 31/12/2018 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Dương Ngọc Duy

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Số: 22/2019/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018)

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2019, từ trang 6 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty đã được kiểm toán được một doanh nghiệp khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 06 tháng 02 năm 2018.



Phạm Gia Đạt

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số 0798-2018-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Lê Quang Nghĩa

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số 3660-2017-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		393.824.190.103	628.976.079.144
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.707.937.145	16.778.424.433
Tiền	111		2.707.937.145	5.478.424.433
Các khoản tương đương tiền	112		-	11.300.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	27.287.396.250	69.987.396.250
Chứng khoán kinh doanh	121	7.1	287.396.250	287.396.250
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.2	27.000.000.000	69.700.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		246.633.998.982	428.096.774.086
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	238.781.610.361	421.471.666.382
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.269.439.973	5.022.376.474
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	2.197.178.524	2.698.351.920
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8,9	(1.807.600.179)	(1.281.465.636)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		193.370.303	185.844.946
Hàng tồn kho	140	10	112.391.890.150	108.103.519.808
Hàng tồn kho	141		113.340.040.189	108.694.816.847
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(948.150.039)	(591.297.039)
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.802.967.576	6.009.964.567
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	3.768.169.175	3.321.295.381
Thuế GTGT được khấu trừ	152		989.097.272	2.381.758.137
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	45.701.129	306.911.049
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.271.837.535	78.268.153.399
Các khoản phải thu dài hạn	210		8.387.671.360	8.361.671.360
Trả trước cho người bán dài hạn	212		8.330.535.680	8.330.535.680
Phải thu dài hạn khác	216	9	57.135.680	31.135.680
Tài sản cố định	220		42.951.228.901	47.411.927.466
Tài sản cố định hữu hình	221	11	22.508.754.403	26.355.643.188
- Nguyên giá	222		85.700.728.602	84.805.784.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63.191.974.199)	(58.450.141.777)
Tài sản cố định vô hình	227	12	20.442.474.498	21.056.284.278
- Nguyên giá	228		27.022.755.225	27.022.755.225
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.580.280.727)	(5.966.470.947)
Tài sản dở dang dài hạn	240		11.023.167.846	3.773.910.045
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	6	11.023.167.846	3.773.910.045
Tài sản dài hạn khác	260		10.909.769.428	18.720.644.528
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	7.698.666.572	16.123.169.049
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.211.102.856	2.597.475.479
TỔNG TÀI SẢN	270		467.096.027.638	707.244.232.543

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		257.728.778.273	505.466.845.782
Nợ ngắn hạn	310		250.703.782.871	498.668.413.523
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	207.080.349.895	448.324.778.170
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	21.108.343.066	6.265.213.946
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.742.621.191	3.308.481.137
Phải trả người lao động	314		5.494.248.980	5.836.079.671
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	3.698.486.850	14.532.872.689
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		94.075.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	222.247.224	15.528.733.645
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		7.607.222.000	3.900.412.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.656.188.665	971.842.265
Nợ dài hạn	330		7.024.995.402	6.798.432.259
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	115.375.000
Phải trả dài hạn khác	337	17	6.066.017.280	5.719.762.167
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		958.978.122	963.295.092
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		209.367.249.365	201.777.386.761
Vốn chủ sở hữu	410	18	209.367.249.365	201.777.386.761
Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.820.500.000	119.820.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.820.500.000	119.820.500.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		69.032.627.878	69.032.627.878
Cổ phiếu quỹ	415		(23.422.354.183)	(23.422.354.183)
Quỹ đầu tư phát triển	418		8.369.127.957	8.369.127.957
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.866.348.668	23.735.895.416
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		13.922.557.687	12.928.627.485
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		15.943.790.981	10.807.267.931
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.700.999.045	4.241.589.693
TỔNG NGUỒN VỐN	440		467.096.027.638	707.244.232.543



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Trương Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã Thuyết		Năm 2018	Năm 2017
	số	minh	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	544.279.118.405	828.674.785.510
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	7.761.795.816	4.052.981.196
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		536.517.322.589	824.621.804.314
Giá vốn hàng bán	11	21	427.078.626.825	739.894.573.607
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		109.438.695.764	84.727.230.707
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	4.429.632.143	12.271.503.486
Chi phí tài chính	22	23	2.278.036.227	1.715.564.963
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.427.481.045	142.043.883
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	24	70.480.435.120	54.732.384.227
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	17.178.336.662	16.314.068.041
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.931.519.898	24.236.716.962
Thu nhập khác	31		108.954.765	919.336.456
Chi phí khác	32		516.792.801	256.934.270
Lợi nhuận khác	40		(407.838.036)	662.402.186
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.523.681.862	24.899.119.148
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5.564.951.128	5.572.829.363
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(613.627.377)	(413.950.657)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.572.358.111	19.740.240.442
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		16.564.501.436	18.457.791.468
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.007.856.675	1.282.448.974
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.533	1.585
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	1.533	1.585



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Trương Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc 31/12/2018


Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		23.523.681.862	24.899.119.148
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.355.642.202	5.279.168.624
Các khoản dự phòng	03		4.589.797.543	561.950.130
(Lãi) các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(276.512)	(52.646)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(4.439.047.147)	(4.329.620.395)
Chi phí lãi vay	06		1.427.481.045	142.043.883
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.457.278.993	26.552.608.744
Giảm các khoản phải thu (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	09		181.946.566.998	17.802.993.302
(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(273.617.771.897)	(60.201.686.709)
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12		7.977.628.683	(5.547.351.326)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.417.268.717)	(208.835.702)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.070.435.368)	(5.906.182.455)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.365.031.766)	(240.612.336)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(66.734.256.416)	69.049.864.543
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.047.892.031)	(1.159.445.455)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		20.000.000.000	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(22.500.000.000)	(80.700.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		65.200.000.000	56.700.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.439.047.147	4.329.620.395
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		66.091.155.116	(20.829.825.060)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		147.173.741.177	40.100.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(147.173.741.177)	(52.100.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.427.662.500)	(31.502.656.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.427.662.500)	(43.502.656.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14.070.763.800)	4.717.383.483
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	16.778.424.433	12.060.988.304
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		276.512	52.646
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	2.707.937.145	16.778.424.433

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc 31/12/2018

(*) Từ năm 2018, Công ty trình bày Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp cho phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, các số liệu so sánh năm 2017 đã được Công ty trình bày lại theo phương pháp gián tiếp cho phù hợp với số liệu năm nay.




Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019


Trương Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng


Trương Thị Thùy Linh
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300391837 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 120.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi tỉ đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại: 248A Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Sản xuất thiết bị điện tử - chi tiết: sản xuất sản phẩm điện lạnh, điện dân dụng. Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn máy phát điện.
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không sản xuất tại trụ sở).
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm tin học, bảo dưỡng, sửa chữa máy tính.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm- chi tiết: kinh doanh sản phẩm tin học, mua bán máy tính, phần mềm máy tính đã đóng gói, thiết bị ngoại vi.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - chi tiết: kinh doanh sản phẩm điện tử, thiết bị điện tử viễn thông linh kiện điện thoại điều khiển thiết bị phát sóng.
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính - chi tiết thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ, internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông) (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).
- Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: bảo dưỡng, sửa chữa máy văn phòng, sửa chữa máy móc, thiết bị y tế.
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, máy hút ẩm, hút khí, khử mùi, máy khâu, đồ điện.
- Lắp đặt hệ thống điện - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện dân dụng.
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chụp ảnh, ti vi, loa.
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: mua bán máy in, phụ tùng và vật tư ngành in: máy photocopy, máy vẽ, thiết bị phục vụ, thiết kế, thiết bị phòng thí nghiệm, bán buôn hóa chất xét nghiệm cho ngành y tế (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - chi tiết cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - chi tiết hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)****1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH (TIẾP)**

- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (không sản xuất tại trụ sở).
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng - chi tiết sản xuất sản phẩm điện, điện tử (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - chi tiết: sản xuất sản phẩm tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện tử (không gia công cơ khí, tái chế biển thải, xi, mạ, điện tại trụ sở).
- Sửa chữa thiết bị điện - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện, điện lạnh, điện dân dụng.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - chi tiết: kinh doanh sản phẩm điện, mua bán máy giặt, giường, tủ, bàn ghế, dụng cụ y tế.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê.
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - chi tiết tích hợp mạng cục bộ (LAN), tư vấn phần cứng - phần mềm máy tính).
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở).
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở).
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở).
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở).
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - chi tiết: doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc.
- Bốc xếp hàng hóa hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - chi tiết: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hải cảng.
- Đại lý môi giới, đấu giá - chi tiết môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải đường bộ.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
		01/01/2018	31/12/2018	01/01/2018	31/12/2018
Công ty con					
Công ty CP Công nghệ Thông tin VTB	248A Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	51,0%	51,0%	51,0%	51,0%
Công ty CP Vitek – VTB Hà Nội	Số 3 TT3, Dự án nhà ở ngõ 183 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, TP Hà Nội	81,86%	81,86%	81,86%	81,86%
Công ty CP Thương mại JS VTB	248A Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	70,0%	70,0%	70,0%	70,0%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)****1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)****Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty CP Viettronics Tân Bình- Nhà máy sản xuất, lắp ráp tivi màu	6 Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM
Chi nhánh Công ty CP Viettronics Tân Bình- Nhà máy sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện dân dụng	B58/II-B59/II Đường 2E, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, TP. HCM
Chi nhánh Công ty Cổ phần CP Viettronics Tân Bình tại Hà Nội	Tầng 3, tòa nhà 3B Đặng Thái Thân, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.3 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá).

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính về Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng khoản thu khó đòi cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán hay các khó khăn tương tự. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý trong năm.

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 HÀNG TỒN KHO (TIẾP)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	07 – 25
Máy móc, thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒ DANG.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Các chi phí sửa chữa lớn được phân bổ vào năm thứ 3 kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

3.10 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.10 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.11 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.12 THUẾ

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.13 CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.13 CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ (TIẾP)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả phát sinh do mua hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ nhà cung cấp và được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo nhưng chưa có hoá đơn, hoặc chưa có đầy đủ hồ sơ tài liệu kế toán.

3.15 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.15 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác và các khoản vay ngắn hạn, dài hạn.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công ty có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

3.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong năm được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	959.715.426	179.640.840
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.748.221.719	5.298.783.593
Các khoản tương đương tiền	-	11.300.000.000
	<u>2.707.937.145</u>	<u>16.778.424.433</u>

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	3.768.169.175	3.321.295.381
- Công cụ dụng cụ	-	124.105.022
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.768.169.175	3.197.190.359
Dài hạn	7.698.666.572	16.123.169.049
- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	18.977.108	-
- Chi phí sửa chữa văn phòng	6.480.650.521	5.255.604.402
- Chi phí tác quyền âm nhạc	278.383.875	-
- Chi phí khác	920.655.068	10.867.564.647
	<u>11.466.835.747</u>	<u>19.444.464.430</u>

6. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang		
- Công trình VTB Green Building tại 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình	9.124.124.755	1.956.144.227
- Công trình nhà xưởng tại Cát Lái	1.899.043.091	1.817.765.818
	<u>11.023.167.846</u>	<u>3.773.910.045</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

7.1 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị cổ phiếu	287.396.250	-	287.396.250	-
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mai Linh	287.396.250	-	287.396.250	-
	287.396.250	-	287.396.250	-

7.2 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng dưới 1 năm tại Ngân hàng thương mại.

8. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	238.781.610.361	(1.796.987.939)	421.471.666.382	(1.270.853.396)
- Công Ty TNHH SKYWORTH Việt Nam	175.180.555.004	-	393.321.806.560	-
- Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Cường Nga	2.001.113.564	(305.860.549)	1.462.624.614	-
- Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	29.119.517.960	-	212.261.500	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	32.480.423.833	(1.491.127.390)	26.474.973.708	(1.270.853.396)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
	238.781.610.361	(1.796.987.939)	421.471.666.382	(1.270.853.396)
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	542.184.720	-	-	-
- Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa	542.184.720	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	2.197.178.524	(10.612.240)	2.698.351.920	(10.612.240)
- Tạm ứng Công nhân viên	856.194.979	-	871.566.116	-
- Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	69.296.464	-	129.296.464	-
- Lãi tiền gửi - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi Nhánh Tân Định	930.277.338	-	1.392.787.500	-
- Các khoản phải thu khác	341.409.743	(10.612.240)	304.701.840	(10.612.240)
Dài hạn	57.135.680	-	31.135.680	-
- Ký cược, ký quỹ	57.135.680	-	31.135.680	-
	2.254.314.204	(10.612.240)	2.729.487.600	(10.612.240)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng đang đi trên đường	8.402.181.545	-	17.872.779.348	-
Nguyên liệu, vật liệu	20.603.896.067	-	28.469.534.468	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	757.746.191	-	10.875.496.949	-
Thành phẩm	48.254.261.882	-	25.465.514.207	-
Hàng hóa	35.321.954.504	(948.150.039)	25.841.812.823	(591.297.039)
Hàng gửi bán	-	-	169.679.052	-
	113.340.040.189	(948.150.039)	108.694.816.847	(591.297.039)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2018	52.510.112.131	26.461.850.123	5.722.704.140	111.118.571	84.805.784.965
- Mua trong năm	-	115.000.000	779.943.637	-	894.943.637
31/12/2018	<u>52.510.112.131</u>	<u>26.576.850.123</u>	<u>6.502.647.777</u>	<u>111.118.571</u>	<u>85.700.728.602</u>
HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2018	(32.774.759.693)	(22.505.652.691)	(3.058.841.567)	(110.887.826)	(58.450.141.777)
- Khấu hao trong năm	(1.676.289.264)	(2.322.778.252)	(742.534.161)	(230.745)	(4.741.832.422)
31/12/2018	<u>(34.451.048.957)</u>	<u>(24.828.430.943)</u>	<u>(3.801.375.728)</u>	<u>(111.118.571)</u>	<u>(63.191.974.199)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2018	<u>19.735.352.438</u>	<u>3.956.197.432</u>	<u>2.663.862.573</u>	<u>230.745</u>	<u>26.355.643.188</u>
31/12/2018	<u>18.059.063.174</u>	<u>1.748.419.180</u>	<u>2.701.272.049</u>	<u>-</u>	<u>22.508.754.403</u>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là: 26.288.364.041 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2018	26.132.193.780	890.561.445	27.022.755.225
31/12/2018	26.132.193.780	890.561.445	27.022.755.225
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
01/01/2018	(5.081.993.850)	(884.477.097)	(5.966.470.947)
- Khấu hao trong năm	(607.725.432)	(6.084.348)	(613.809.780)
31/12/2018	(5.689.719.282)	(890.561.445)	(6.580.280.727)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2018	21.050.199.930	6.084.348	21.056.284.278
31/12/2018	20.442.474.498	-	20.442.474.498

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là: 777.561.445 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	207.080.349.895	207.080.349.895	448.324.778.170	448.324.778.170
- ShenZhen ChuangWei - RGB Electronics Co., Ltd	183.663.696.985	183.663.696.985	440.355.152.183	440.355.152.183
- Công ty TNHH Vina Lộc Thiên Phú	4.259.159.638	4.259.159.638	-	-
- Pioneer Singapore	14.639.108.400	14.639.108.400	-	-
- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	55.450.179	55.450.179	161.359.801	161.359.801
- Các đối tượng khác	4.462.934.693	4.462.934.693	7.808.266.186	7.808.266.186
Dài hạn	-	-	-	-
	207.080.349.895	207.080.349.895	448.324.778.170	448.324.778.170
Phải trả người bán là các bên liên quan	55.450.179	55.450.179	161.359.801	161.359.801
- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	55.450.179	55.450.179	161.359.801	161.359.801

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	01/01/2018	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp /khấu trừ trong năm	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	69.539.799	70.734.157.912	69.823.523.651	980.174.060
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	9.490.440.749	9.490.440.749	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.082.354.733	1.082.354.733	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.217.321.887	5.564.951.128	6.070.435.368	2.711.837.647
- Thuế thu nhập cá nhân	21.619.451	556.363.259	527.373.226	50.609.484
- Các loại thuế khác	-	2.000.000	2.000.000	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	189.863.218	189.863.219	-
	3.308.481.137	87.620.130.999	87.185.990.946	3.742.621.191
	01/01/2018	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	306.911.049	306.911.049	45.701.129	45.701.129
	306.911.049	306.911.049	45.701.129	45.701.129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	3.698.486.850	14.532.872.689
- Chi phí hỗ trợ quảng cáo nhà phân phối khu vực phía Nam, phía Bắc	440.187.943	248.309.129
- Chi phí thuê đất	-	8.491.132.880
- Chi phí hàng nhập khẩu	214.483.880	-
- Chi phí sản xuất và chi phí vận chuyển	85.000.000	184.810.821
- Chi phí bán hàng	2.477.283.000	-
- Chiết khấu thương mại	-	4.360.729.352
- Chi phí phải trả khác	481.532.027	1.247.890.507
Dài hạn	-	-
	3.698.486.850	14.532.872.689

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	21.108.343.066	6.265.213.946
- Công Ty TNHH SKYWORTH Việt Nam	986.054.145	6.112.432.993
- Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà (*)	20.000.000.000	-
- Các khoản Khách hàng trả tiền trước khác	122.288.921	152.780.953
Dài hạn	-	-
	21.108.343.066	6.265.213.946

(*) Khoản tiền thu trước Hợp đồng chuyển nhượng dự án 06 Phạm Văn Hai theo Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng số 153/2016/VTB-PTN ngày 23/12/2016 giữa Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình với Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Ngắn hạn	222.247.224	15.528.733.645
- Kinh phí công đoàn	134.789.339	79.574.085
- BHXH, BHYT, BHTN	21.228.578	20.349.074
- Bảo hiểm y tế	1.828.844	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	812.416	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	63.588.047	15.428.810.486
+ <i>Phải trả tiền cổ tức</i>	<i>61.059.100</i>	<i>5.425.557.600</i>
+ <i>Công ty TNHH Thương mại Quảng cáo Xây dựng Địa ốc Việt Hân</i>	-	10.000.000.000
+ <i>Phải trả khác</i>	<i>2.528.947</i>	<i>3.252.886</i>
Dài hạn	6.066.017.280	5.719.762.167
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.066.017.280	5.719.762.167
	6.288.264.504	21.248.495.812

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu ngân quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2017	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.422.354.183)	8.090.684.019	37.690.329.758	3.305.505.078	214.517.292.550
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	18.457.791.468	-	18.457.791.468
- Phân phối lợi nhuận năm 2016 và 2017	-	-	-	-	(32.022.699.985)	-	(32.022.699.985)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.270.043.985)	-	(1.270.043.985)
+ Cổ tức năm 2016	-	-	-	-	(21.609.040.000)	-	(21.609.040.000)
+ Cổ tức lần 1 năm 2017	-	-	-	-	(8.643.616.000)	-	(8.643.616.000)
+ Chi khen thưởng theo NQ/VTB- ĐHĐCĐ	-	-	-	-	(500.000.000)	-	(500.000.000)
- Tăng khác	-	-	-	397.777.054	-	936.084.615	1.333.861.669
- Giảm khác	-	-	-	(119.333.116)	(389.525.825)	-	(508.858.941)
31/12/2017	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.422.354.183)	8.369.127.957	23.735.895.416	4.241.589.693	201.777.386.761

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

18.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu ngân quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2018	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.422.354.183)	8.369.127.957	23.735.895.416	4.241.589.693	201.777.386.761
- Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	16.564.501.436	2.007.856.675	18.572.358.111
- Phân phối lợi nhuận năm 2017 (*)	-	-	-	-	(9.396.945.971)	-	(9.396.945.971)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.333.781.971)	-	(1.333.781.971)
+ Cổ tức	-	-	-	-	(7.563.164.000)	-	(7.563.164.000)
+ Chi khen thưởng theo NQ/VTB- ĐHĐCĐ	-	-	-	-	(500.000.000)	-	(500.000.000)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con	-	-	-	-	(620.710.454)	(266.018.766)	(886.729.220)
- Phân phối lợi nhuận tại JS VTB	-	-	-	-	-	(225.000.000)	(225.000.000)
- Truy thu thuế và giảm khác	-	-	-	-	(416.391.759)	(57.428.557)	(473.820.316)
31/12/2018	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.422.354.183)	8.369.127.957	29.866.348.668	5.700.999.045	209.367.249.365

(*) Khoản phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết 08/2018/NQ-VTB-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2018 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 và Nghị quyết 10/2018/NQ-VTB-HĐQT ngày 12/04/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

18.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	66.549.600.000	66.549.600.000
Vốn góp của các đối tượng khác	53.270.900.000	53.270.900.000
	119.820.500.000	119.820.500.000

18.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI, CỐ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	119.820.500.000	119.820.500.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	119.820.500.000	119.820.500.000
Lợi nhuận đã phân phối (*)	9.396.945.971	32.022.699.985

(*) Tại ngày 31/12/2018, Công ty có thực hiện điều chỉnh lại thuyết minh số lợi nhuận đã phân phối năm 2017 số cũ: 31.502.656.000 đồng.

18.4 CỐ PHIẾU

	31/12/2018	01/01/2018
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.982.050	11.982.050
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.982.050	11.982.050
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.177.530	1.177.530
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	1.177.530	1.177.530
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.804.520	10.804.520
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	10.804.520	10.804.520
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

18.4 CÁC QUỸ

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	8.369.127.957	8.369.127.957

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	544.279.118.405	828.674.785.510
	<u>544.279.118.405</u>	<u>828.674.785.510</u>

20. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Hàng bán trả lại	7.761.795.816	4.052.981.196
	<u>7.761.795.816</u>	<u>4.052.981.196</u>

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn bán hàng hóa	427.078.626.825	739.894.573.607
	<u>427.078.626.825</u>	<u>739.894.573.607</u>

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.976.536.985	3.793.179.412
Lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện	412.011.864	218.461.695
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.677.569	63.581.059
Doanh thu hoạt động tài chính khác	32.405.725	8.196.281.320
	<u>4.429.632.143</u>	<u>12.271.503.486</u>

23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí lãi vay	1.427.481.045	142.043.883
Chiết khấu thanh toán, bán hàng trả chậm	-	(13.374.173)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	850.555.182	1.519.893.851
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	112.000
Chi phí tài chính khác	-	66.889.402
	<u>2.278.036.227</u>	<u>1.715.564.963</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	17.178.336.662	16.314.068.041
Chi phí nhân viên quản lý	11.899.599.276	10.076.324.748
Chi phí vật liệu quản lý	293.911.802	272.901.462
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	316.755.414	362.055.740
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.864.589.918	1.944.849.557
Chi phí bằng tiền khác	2.803.480.252	3.657.936.534
Các khoản chi phí bán hàng	70.480.435.120	54.732.384.227
Chi phí nhân viên	11.414.421.833	11.116.177.364
Chi phí nguyên liệu vật liệu	550.193.366	732.941.212
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	4.986.062.093	541.478.834
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.304.434.036	18.718.238.870
Chi phí bằng tiền khác	46.225.323.792	23.623.547.947
	87.658.771.782	71.046.452.268

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	319.910.702.097	613.884.731.264
Chi phí nhân công	30.012.517.857	28.682.738.345
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.352.669.901	5.279.168.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.647.841.908	34.151.428.680
Chi phí khác bằng tiền	39.141.979.038	15.149.661.449
	421.065.710.801	697.147.728.362

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	16.564.501.436	18.457.791.468
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	1.333.781.971
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	10.804.520	10.804.520
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	1.533	1.585

(*) Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 chưa có số liệu để trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018. Số liệu trích lập sẽ căn cứ vào nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

27. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu, do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

28. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	147.173.741.177	40.100.000.000
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông	147.173.741.177	52.100.000.000

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ đã trình bày tại Bảng cân đối kế toán hợp nhất, phần vốn thuộc sở hữu của cổ đông Công ty bao gồm vốn góp, quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu được trình bày tại Thuyết minh số 3.14.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2018 VND	Giá trị ghi sổ 01/01/2018 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.707.937.145	16.778.424.433
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	27.287.396.250	69.987.396.250
Phải thu khách hàng và phải thu khác	238.245.697.263	421.887.690.086
Cộng	268.241.030.658	508.653.510.769
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	207.082.878.842	458.328.031.056
Chi phí phải trả	3.698.486.850	14.532.872.689
Cộng	210.781.365.692	472.860.903.745
Trạng thái ròng	57.459.664.966	35.792.607.024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Quản lí rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và rủi ro về giá khác như giá cổ phần. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hóa nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư ngắn hạn cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư cổ phiếu.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời hạn thanh toán. Số liệu trình bày trên cơ sở dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà tập đoàn phải trả, bao gồm các khoản gốc và tiền lãi (nếu có).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng VND
31/12/2018			
Phải trả người bán và phải trả khác	201.016.861.562	6.066.017.280	207.082.878.842
Chi phí phải trả	3.698.486.850	-	3.698.486.850
Cộng	204.715.348.412	6.066.017.280	210.781.365.692
01/01/2018			
Phải trả người bán và phải trả khác	452.608.268.889	5.719.762.167	458.328.031.056
Chi phí phải trả	14.532.872.689	-	14.532.872.689
Cộng	467.141.141.578	5.719.762.167	472.860.903.745

Bảng sau đây trình bày chi tiết tài sản tài chính theo mức đáo hạn. Số liệu được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu, bao gồm các khoản gốc và tiền lãi (nếu có).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng VND
31/12/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.707.937.145	-	2.707.937.145
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	27.287.396.250	-	27.287.396.250
Phải thu khách hàng và phải thu khác	238.188.561.583	57.135.680	238.245.697.263
Cộng	268.183.894.978	57.135.680	268.241.030.658
01/01/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.778.424.433	-	16.778.424.433
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	69.987.396.250	-	69.987.396.250
Phải thu khách hàng và phải thu khác	421.856.554.406	31.135.680	421.887.690.086
Cộng	508.622.375.089	31.135.680	508.653.510.769

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty quản lý rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn và các công cụ tài chính khác. Các khoản tiền gửi ngân hàng được quản lý tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Đối với các khoản đầu tư, Công ty lựa chọn đầu tư vào các chứng khoán có tính thanh khoản và với các đối tác có độ tín nhiệm cao. Đối với các khoản phải thu, Ban Tổng Giám đốc thiết lập chính sách tín dụng cụ thể thông qua việc phân tích tín nhiệm với các khách hàng để xác định các điều khoản thanh toán trong hợp đồng. Bên cạnh đó, các khoản phải thu của Công ty chiếm tỷ trọng lớn là số dư với các bên liên quan, giá trị rủi ro tối đa là giá trị trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Công ty đánh giá rủi ro tín dụng là thấp.

30. THÔNG TIN KHÁC

31.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ với các bên liên quan có phát sinh trong năm 2018 bao gồm:

- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa Cùng Tổng Công ty

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thu nhập của ban Tổng Giám đốc	1.335.274.000	1.445.745.000
Tiền lương, thưởng	1.161.274.000	1.271.745.000
Thù lao	174.000.000	174.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam		
- Bán hàng	15.000.000	13.530.000
- Cổ tức đã chia	9.982.440.000	13.309.920.000
Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa		
- Bán hàng	704.136.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

31. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

31.2 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào một nhóm sản phẩm điện máy dân dụng, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo theo khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại cùng một khu vực địa lý, không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro. Do đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

31.3 THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình

31.4 CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty đang thực hiện thuê một khu đất tại KCN Cát Lái theo Hợp đồng nguyên tắc số 08/HĐNT-PTN-KCN ngày 13/10/2005 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2 – KCN Cát Lái và Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình. Hai bên đã tiến hành lập biên bản giao mốc số 01/BBGM/KCN ngày 15/01/2010. Cho đến thời điểm 31/12/2018, Công ty đã thanh toán số tiền là 8.330.535.680 đồng trên tổng giá trị thanh toán là 1.228.800 USD (theo Hợp đồng nguyên tắc). Tuy nhiên tới thời điểm 31/12/2018, hai bên vẫn chưa làm hợp đồng thuê đất chính thức và Công ty CP Viettronics Tân Bình vẫn chưa có được quyền sử dụng đất đối với lô đất này. Công ty đang ghi nhận khoản tiền đã trả cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2-KCN Cát Lái là khoản trả trước người bán, đã phát sinh từ nhiều năm nay tuy nhiên chưa hoàn thiện các thủ tục thuê đất.

31.5 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

31. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

31.5 SỐ LIỆU SO SÁNH (TIẾP)

Một số chỉ tiêu đã được trình bày lại trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2018, cụ thể:

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Mã số	Sau điều chỉnh	Trước điều chỉnh	Năm 2017
				Số điều chỉnh Tăng(+)/ Giảm(-)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	69.049.864.543	72.049.864.543	(3.000.000.000)
Tiền thu từ đi vay	33	40.100.000.000	37.100.000.000	3.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(43.502.656.000)	(46.502.656.000)	3.000.000.000
Tổng cộng				-



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Trương Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập

